

BEPHARCO VÀ ĐỐI TÁC TOÀN CẦU



TOP 10

CÁC CÔNG TY KINH DOANH &
PHÂN PHỐI DƯỢC PHẨM TẠI VIỆT NAM



DRP Inter



Spo medic

CATALOGUE

CÁC SẢN PHẨM THUỐC VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE



www.bepharco.com

HỆ THỐNG PHÂN PHỐI KHẮP 63 TỈNH THÀNH

HỆ THỐNG KHO LƯU TRỮ
ĐẠT CHUẨN GSP, GDP





60 NĂM - 1 NIỀM TIN

2023

Thành lập Công ty Cổ phần
Ypharco Healthcare - Công ty
thành viên trực thuộc Bepharco

2022

Thành lập Công ty Cổ phần
Bepharco Healthcare - Công ty
thành viên trực thuộc Bepharco

2020

Bepharco chuyển sang niêm
yết trên sàn chứng khoán
TP. HCM (HOSE)

HƯỚNG TỚI

TOP 5

Trải qua lịch sử 60 năm hình thành và phát triển, đến nay Bepharco là một trong những doanh nghiệp đóng góp lớn nhất cho ngành dược Việt Nam, giúp hiện thực hóa mục tiêu đưa các sản phẩm Việt Nam ra khắp thế giới

CÔNG TY PHÂN PHỐI DƯỢC

HÀNG ĐẦU

VIỆT NAM

2017

Bepharco sở hữu Công ty Cổ
phần Dược phẩm Yên Bái
(Ypharco)

2014

Nhà nước thoái vốn toàn bộ tại Bepharco

2009

Niêm yết trên sàn chứng khoán Hà Nội (HNX)

2004

Bepharco chính thức hoạt động dưới hình thức
Công ty Cổ phần

1992

Xí nghiệp Liên hợp Dược Bến Tre được đổi tên
thành Công ty Dược & Vật tư Y tế Bến Tre

1983

Công ty Dược phẩm Bến Tre và Xí nghiệp Dược phẩm
Bến Tre hợp nhất thành Xí nghiệp Liên hợp Dược Bến Tre

1976

Phòng Bảo chế thuốc và Tổng kho dược tỉnh
Bến Tre sáp nhập thành Công ty Dược phẩm
Bến Tre

1963

Tiền thân Bepharco là phòng Bảo chế thuốc của Ban
Dân Y Bến Tre được thành lập

• BEPHARCO	• VIỆT NAM	• 04 - 08
• YPHARCO	• VIỆT NAM	• 09 - 19
• MEYER-BPC	• VIỆT NAM	• 20 - 29
• SPOMEDIC	• VIỆT NAM	• 30 - 31
• BIOPHARCO	• VIỆT NAM	• 32 - 35
• VIDIPHA	• VIỆT NAM	• 36 - 37
• DRP INTER	• VIỆT NAM	• 38 - 39
• GEDEON RICHTER	• HUNGARY	• 40 - 46
• EGIS	• HUNGARY	• 47 - 49
• RAPTAKOS	• ẤN ĐỘ	• 50 - 52
• PK BENELUX	• HÀ LAN	• 53 - 54
• HANLIM	• HÀN QUỐC	• 55
• ZYDUS CADILA	• ẤN ĐỘ	• 56
• DELORBIS	• CỘNG HÒA SÍP	• 57 - 58
• PHARMALINK	• TÂY BAN NHA	• 59 - 60
• ACARPIA	• BỒ ĐÀO NHA	• 61
• LABORATORIO FARMACEUTICO C.T.S.r.l	• Ý	• 62
• PRO.MED.CS Praha a.s.	• CỘNG HÒA SÉC	• 63

Thuốc dạ dày



Hỗn dịch uống

GASMAGEL
THIDAMAGEL

Thuốc điều trị:

TRÀO NGƯỢC THỰC QUẢN
ĐAU DẠ DÀY
Ợ NÓNG

Hộp 20 gói x 15 ml

HÔ HẤP

BEFABROL

Hộp 20 gói x 5 ml siro	giá: 52,500 đ/hộp
Hộp 1 chai x 30 ml siro	giá: 16,800 đ/hộp
Hộp 1 chai x 60 ml siro	giá: 19,950 đ/hộp

Thành phần Mỗi 5 ml siro thuốc chứa:
 Ambroxol hydroclorid 15 mg
 Tá dược vừa đủ 5 ml

Chỉ định Tiêu chảy trong các bệnh hô hấp cấp và mạn tính kèm tăng tiết dịch phế quản, bệnh nhân sau mổ và cấp cứu để phòng biến chứng ở phổi.

Liều dùng Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: 20 ml x 2 lần/ngày, khi cải thiện 10 ml x 2 – 3 lần/ngày.
 Trẻ 6 – 12 tuổi: 15 ml x 2 lần/ngày.
 Trẻ 4 – 5 tuổi: 10 ml x 2 lần/ngày.
 Trẻ 2 – 3 tuổi: 5 ml x 2 lần/ngày.



HÔ HẤP

KIDIFUNVON

Hộp 1 chai x 60 ml siro	giá: 25,200 đ/hộp
-------------------------------	-------------------

Thành phần Mỗi 30 ml siro chứa:
 Bromhexin hydroclorid 24 mg
 Phenylephrin hydroclorid 15 mg
 Guaifenesin 300 mg
 Tá dược vừa đủ 30 ml

Chỉ định Rối loạn tiết dịch phế quản, thúc đẩy loại bỏ chất đờm do làm long đờm, giảm sổ mũi, chảy mũi, xung huyết do cảm lạnh, viêm phế quản, viêm thanh quản, viêm hầu họng, viêm xoang.

Liều dùng Từ 2 – 4 tuổi: 2,5 ml x 3 – 4 lần/ngày.
 Từ 4 – 6 tuổi: 5 ml x 3 – 4 lần/ngày.
 Từ 6 – 12 tuổi: 7,5 ml x 3 – 4 lần/ngày.
 Trên 12 tuổi: 10 ml x 3 – 4 lần/ngày.



TIÊU HÓA - GAN MẬT

BECOLUGEL - O

Hộp 20 gói x 10 ml hỗn dịch	giá: 75,600 đ/hộp
-----------------------------------	-------------------

Thành phần Nhôm oxyd 291 mg
 Magnesi hydroxyd 196 mg
 Oxethazain 20 mg
 Tá dược vừa đủ 10 ml

Chỉ định Đau cấp tính, mạn tính trong bệnh viêm dạ dày và loét tá tràng. Làm dịu các triệu chứng do tăng acid dạ dày (chứng ợ nóng, ợ chua, đầy bụng, khó tiêu), tăng acid dạ dày do loét dạ dày tá tràng. Điều trị triệu chứng trào ngược dạ dày – thực quản.

Thành phần công thức có chứa Oxethazain có tác dụng làm giảm co thắt trên cơ trơn hiệu quả giảm đau cao.

Liều dùng Xem tờ hướng dẫn sử dụng.



TIÊU HÓA - GAN MẬT

BECOLUGEL - S

Hộp 20 gói x 10 ml hỗn dịch giá: 71,400 đ/hộp

Thành phần Nhôm oxyd 400 mg
 Magnesi hydroxyd 800,4 mg
 Simethicon 80 mg
 Tá dược vừa đủ 10 ml

Chỉ định Làm dịu các triệu chứng do tăng acid dạ dày (chứng ợ nóng, ợ chua, đầy bụng, khó tiêu), tăng acid dạ dày do loét dạ dày - tá tràng. Điều trị triệu chứng trào ngược dạ dày - thực quản.
 Thành phần công thức có chứa Simethicon có tác dụng giảm đầy hơi và khó chịu ở bụng.

Liều dùng Người lớn: 1 gói x 2 - 4 lần/ngày.
 Trẻ em trên 1 tuổi: 0,5 - 1 gói x 2 - 4 lần/ngày.



TIÊU HÓA - GAN MẬT

GASMAGEL

Hộp 20 gói x 15 ml hỗn dịch giá: 79,800 đ/hộp

Thành phần Almagat 1000 mg
 Tá dược vừa đủ 15 ml

Chỉ định Gasmagel là một thuốc kháng acid có tác dụng mạnh và thời gian tác động kéo dài. Thuốc làm giảm nồng độ acid trong dạ dày. Thuốc được sử dụng để điều trị loét dạ dày, loét tá tràng, viêm dạ dày; tình trạng khó chịu do acid gây ra ở dạ dày (ợ nóng, buồn nôn, nôn, đau dạ dày, chứng ợ); bệnh trào ngược thực quản.

Liều dùng Người lớn: dùng 1 gói (15 ml) x 4 lần/ngày.
 Trẻ em (6 - 12 tuổi): dùng nửa liều dành cho người lớn.



TIÊU HÓA - GAN MẬT

THIDAMAGEL

Hộp 20 gói x 15 ml hỗn dịch giá: 105,000 đ/hộp

Thành phần Almagat 1500 mg
 Tá dược vừa đủ 15 ml

Chỉ định Thidamagel là một thuốc kháng acid có tác dụng mạnh và thời gian tác động kéo dài. Thuốc làm giảm nồng độ acid trong dạ dày. Thuốc được sử dụng để điều trị loét dạ dày, loét tá tràng, viêm dạ dày, tình trạng khó chịu do acid gây ra ở dạ dày (ợ nóng, buồn nôn, nôn, đau dạ dày, chứng ợ); bệnh trào ngược thực quản.

Liều dùng Người lớn: dùng 1 gói (15 ml) x 3 lần/ngày.
 Trẻ em (6 - 12 tuổi): dùng nửa liều dành cho người lớn.



TIÊU HÓA - GAN MẬT

BECORIDONE

Hộp 1 chai x 30 ml hỗn dịch uống giá: 18,375 đ/hộp

Thành phần 1 ml hỗn dịch chứa:
 Domperidon maleat 1,27 mg
 Tương đương Domperidon 1 mg
 Tá dược vừa đủ 1 ml

Chỉ định Điều trị triệu chứng nôn và buồn nôn.

Liều dùng Từ 12 tuổi trở lên (hoặc từ 35 kg): 10 ml x 3 lần/ngày, tối đa 30 ml/ngày.
 Dưới 12 tuổi (hoặc dưới 35 kg): 0,25 - 0,75 mg/kg, tối đa 3 lần/ngày.



TIÊU HÓA - GAN MẬT

BECORIDONE New

Hộp 1 chai x 25 ml hỗn dịch uống giá: 29,400 đ/hộp

Hộp 1 chai x 55 ml hỗn dịch uống giá: 39,900 đ/hộp

Thành phần 1 ml hỗn dịch chứa:
 Domperidon maleat 1,27 mg
 Tương đương Domperidon 1 mg
 Tá dược vừa đủ 1 ml

Chỉ định Điều trị triệu chứng nôn và buồn nôn.

Liều dùng Từ 12 tuổi trở lên (hoặc từ 35 kg): 10 ml x 3 lần/ngày, tối đa 30 ml/ngày.
 Dưới 12 tuổi (hoặc dưới 35 kg): 0,25 - 0,75mg/kg, tối đa 3 lần/ngày.



GIẢM ĐAU - KHÁNG VIÊM - HẠ SỐT

BEFADOL KID

Hộp 20 gói x 5 ml hỗn dịch giá: 73,500 đ/hộp

Hộp 1 chai x 60 ml hỗn dịch giá: 26,250 đ/hộp

Thành phần Mỗi 5 ml hỗn dịch thuốc chứa:
 Paracetamol 150 mg
 Tá dược vừa đủ 5 ml

Chỉ định Hạ sốt, giảm đau nhức thông thường và khó chịu trong các trường hợp cảm lạnh, cúm, mọc răng, đau răng, đau đầu, đau tai, đau sau khi tiêm vắc xin, viêm họng.

Liều dùng Liều dùng Paracetamol hàng ngày tính theo cân nặng của trẻ.
 Trẻ em từ 7 - 12 tuổi (23 kg - 37 kg): 10 - 15 ml x 3 - 4 lần/ngày, mỗi 4 - 6 giờ.
 Trẻ em từ 1 - 7 tuổi (10 kg - 23 kg): 5 - 10 ml x 3 - 4 lần/ngày, mỗi 4 - 6 giờ.
 Trẻ em từ 3 - 12 tháng tuổi (5,5 kg - 10 kg): 2,5 - 5 ml x 3 - 4 lần/ngày, mỗi 4 - 6 giờ.
 Trẻ nhỏ dưới 3 tháng tuổi: hỏi ý kiến Bác sĩ.
 Người lớn: 15 - 25 ml x 3 - 4 lần/ngày, mỗi 4 - 6 giờ.



CHỐNG DỊ ỨNG

BECOLORAT

Hộp 20 gói x 5 ml siro	giá: 105,000 đ/hộp
Hộp 1 chai x 30 ml siro	giá: 36,750 đ/hộp
Hộp 1 chai x 60 ml siro	giá: 54,600 đ/hộp

Thành phần Mỗi 5 ml siro thuốc chứa:
Desloratadin..... 2,5 mg
Tá dược vừa đủ..... 5 ml

Chỉ định Giảm triệu chứng của viêm mũi dị ứng và mày đay.

Liều dùng Người lớn và thiếu niên từ 12 tuổi trở lên: 10 ml/ngày.
Từ 6 - 11 tuổi: 5 ml/ngày.
Từ 2 - 5 tuổi: 2,5 ml/ngày.



VITAMIN VÀ KHOÁNG CHẤT

BOSUZINC

Hộp 20 gói x 5 ml siro	giá: 168,000 đ/hộp
Hộp 1 chai x 30 ml siro	giá: 52,500 đ/hộp

Thành phần Mỗi 5 ml siro thuốc chứa:
Kẽm gluconat 70 mg
Tá dược vừa đủ 5 ml

Chỉ định Bổ sung nhu cầu hằng ngày và điều trị thiếu kẽm trong các trường hợp:
- Tiêu chảy cấp và mạn tính
- Trẻ suy dinh dưỡng, chán ăn, chậm tăng trưởng, khóc đêm
- Mau lành vết thương
- Tăng cường miễn dịch
- Tăng cường chiều cao và tầm vóc
- Đàn ông trên 40 tuổi giúp tránh nguy cơ phì đại tuyến tiền liệt
- Mụn trứng cá lâu năm
- Nhiễm trùng tái phát ở đường hô hấp, tiêu hóa bệnh ngoài da kể cả mụn và rôm sảy
- Loạn dưỡng móng

Liều dùng Từ 6 - 12 tháng: 2,5 ml/ngày.
Từ 1 - 3 tuổi: 5 ml/ngày, chia làm 2 lần.
Từ 3 - 6 tuổi: 7,5 ml/ngày, chia làm 3 lần.
Người lớn và trẻ em từ 6 tuổi: 10 ml/ngày, chia làm 2 lần.





CẢM XUYÊN HƯƠNG

YÊN BÀI

» ĐIỀU TRỊ «
CÁC TRIỆU CHỨNG

- ✓ CẢM CÚM
- ✓ CẢM LẠNH
- ✓ NHỨC ĐẦU
- ✓ HẮT HƠI
- ✓ SỐ MŨI DO CẢM LẠNH



NHÓM CẢM XUYỀN HƯƠNG

CẢM XUYỀN HƯƠNG

Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng giá: 89,880 đ/hộp

Thành phần Xuyên khung, Bạch chỉ, Hương phụ, Quế chi, Sinh khương, Cam thảo bắc.**Chỉ định** Điều trị cảm cúm, cảm lạnh, nhức đầu, hắt hơi, sổ mũi do cảm lạnh.**Liều dùng** Người lớn và trẻ em từ 12 tuổi: 3 – 4 viên x 3 – 4 lần/ngày.
Trẻ em từ 30 tháng tuổi – 12 tuổi: 1 – 2 viên x 3 – 4 lần/ngày.

NHÓM CẢM XUYỀN HƯƠNG

CỐM CẢM XUYỀN HƯƠNG

Hộp 20 gói x 2 g thuốc cốm giá: 64,000 đ/hộp

Thành phần Xuyên khung, Bạch chỉ, Hương phụ, Quế chi, Sinh khương, Cam thảo bắc.**Chỉ định** Điều trị cảm cúm, cảm lạnh, nhức đầu, hắt hơi, sổ mũi.**Liều dùng** Từ 6 tháng – 1 tuổi: 1 gói x 2 lần/ngày.
Từ 1 – 5 tuổi: 1 gói x 3 lần/ngày.
Từ 5 – 12 tuổi: 2 gói x 2 lần/ngày.
Từ 12 tuổi trở lên và người lớn: 2 gói x 3 lần/ngày.

NHÓM CẢM XUYỀN HƯƠNG

SIRO CẢM XUYỀN HƯƠNG

Hộp 1 chai x 60 ml siro giá: 32,000 đ/hộp

Thành phần Cát cánh, Kinh giới, Tử uýển, Bách bộ, Xuyên khung, Hương phụ, Cam thảo, Trần bì.**Chỉ định** Điều trị cảm lạnh, cảm cúm, hắt hơi, sổ mũi, ngọt mũi. Trị các chứng ho do lạnh, ho đờm nhiều.**Liều dùng** Từ 30 tháng tuổi – 7 tuổi: 7,5 ml x 2 – 3 lần/ngày.
Từ 7 – 12 tuổi: 10 ml x 2 – 3 lần/ngày.
Trên 12 tuổi: 15 ml x 2 – 3 lần/ngày.

NHÓM CẢM XUYỀN HƯƠNG

CẢM XUYỀN HƯƠNG

(Bột pha nước tắm)

Hộp 1 gói x 100 g bột giá: 55,000 đ/hộp

Thành phần Xuyên khung, Bạch chỉ, Hương phụ, Quế nhục, Can khương, Cam thảo bắc.**Chỉ định** Phòng và hỗ trợ điều trị cảm cúm, cảm lạnh.**Liều dùng** Cho 1 thìa (10 g) vào 2 lít nước sôi.

NHÓM CẨM XUYỀN HƯƠNG

CẨM XUYỀN HƯƠNG

(Nước tắm gội)

Hộp 1 chai x 250 ml giá: 99,000 đ/hộp

- Thành phần** Xuyên khung, Bạch chỉ, Hương phụ, Quế nhục, Can khương, Cam thảo bắc.
- Chỉ định** Làm giảm và phòng ngừa các triệu chứng cảm cúm, cảm lạnh.
- Liều dùng** Ngâm chân: dùng 10 ml dung dịch (khoảng ½ nắp chai).
Tắm gội: dùng 20 ml dung dịch (khoảng 1 nắp chai).



NHÓM CẨM XUYỀN HƯƠNG

CẨM XUYỀN HƯƠNG PLUS

Hộp 1 chai x 100 ml siro giá: 54,000 đ/hộp

Hộp 1 chai x 60 ml siro giá: 38,000 đ/hộp

- Thành phần** Xuyên khung, Bạch chỉ, Hương phụ, Quế chi, Sinh khương, Cam thảo bắc.
- Chỉ định** Điều trị và phòng ngừa các triệu chứng cảm lạnh, cảm cúm, trị các chứng ho do lạnh, ho đờm nhiều.
- Liều dùng** Từ 6 – 12 tháng: 5 ml x 2 lần/ngày.
Từ 1 – 5 tuổi: 7,5 ml x 2 lần/ngày.
Từ 5 – 10 tuổi: 10 ml x 2 lần/ngày.



HÔ HẤP

GIẢI CẨM

Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng giá: 80,000 đ/hộp

- Thành phần** Xuyên khung, Bạch chỉ, Hương phụ, Cao đặc Hương phụ, Khương hoạt, Phòng phong, Thương truật, Hoàng cầm, Sinh địa, Tế tân, Cam thảo.
- Chỉ định** Dùng trong các trường hợp cảm cúm, cảm lạnh, nhức đầu, hắt hơi, sổ mũi.
- Liều dùng** Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: 3 viên x 3 lần/ngày.
Trẻ em dưới 12 tuổi: 2 viên x 2 lần/ngày.



HÔ HẤP

BỔ PHẾ TIÊU ĐỜM

Hộp 1 chai x 125 ml siro giá: 48,000 đ/hộp

- Thành phần** Sinh địa, Thục địa, Bách hợp, Mạch môn, Huyền sâm, Đương quy, Bạch thược, Cát cánh, Cam thảo, Tinh dầu bạc hà.
- Chỉ định** Chữa ho kéo dài do phế âm hư (ho khan, ho có đờm đặc).
- Liều dùng** Người lớn và trẻ em trên 10 tuổi: 15 ml x 4 lần/ngày.
Từ 6 – 10 tuổi: 10 ml x 4 lần/ngày.
Từ 30 tháng – 5 tuổi: 5 ml x 4 lần/ngày.



HÔ HẤP

THUỐC HO THẢO DƯỢC

Hộp 1 chai x 100 ml siro giá: 42,000 đ/hộp

Thành phần Cát cánh, Kinh giới, Tử uýển, Bách bộ, Hạnh nhân, Cam thảo, Trần bì, Mạch môn.

Chỉ định Trị chứng ho do lạnh, ho lâu ngày không dứt, ho đờm nhiều, khạc đờm khó, viêm phế quản cấp và mạn tính.

Liều dùng Từ 5 – 12 tuổi: 10 ml x 2 – 3 lần/ngày.
Trên 12 tuổi: 15 ml x 2 – 3 lần/ngày.



HÔ HẤP

CẢM CÚM - HO YBA

Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng giá: 103,950 đ/hộp

Thành phần Cát cánh, Tử uýển, Bách bộ, Hạnh nhân, Cam thảo, Trần bì, Kinh giới.

Chỉ định Dùng trong các trường hợp cảm cúm, nhức đầu, trị ho, trừ đờm do cảm lạnh.

Liều dùng Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: 3 – 4 viên x 3 – 4 lần/ngày.
Trẻ em dưới 12 tuổi: 2 – 3 viên x 3 – 4 lần/ngày.



TIÊU HÓA - GAN MẬT

FOLITAT DẠ DÀY

Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng giá: 199,000 đ/hộp

Thành phần Lá khô, Ô tặc cốt, Khổ sâm, Dạ cẩm, Cỏ hàn the.

Chỉ định Điều trị viêm loét dạ dày, hành tá tràng, viêm đại tràng. Các triệu chứng ăn không tiêu, đầy bụng, ợ hơi, buồn nôn.

Liều dùng Người lớn: 1 – 2 viên x 3 lần/ngày.
Trẻ em: 1 viên x 2 lần/ngày.



TIÊU HÓA - GAN MẬT

HƯƠNG LIÊN YBA

Hộp 2 vỉ x 10 viên nang cứng giá: 37,800 đ/hộp

Thành phần Hoàng liên, Vân mộc hương, Đại hồi, Sa nhân, Quế, Đinh hương.

Chỉ định Điều trị tiêu chảy, viêm tiểu tràng, đại tràng, lỵ trực tràng, rối loạn tiêu hóa.

Liều dùng Từ 2 – 7 tuổi: 1 viên x 2 lần/ngày.
Từ 8 – 12 tuổi: 1 viên x 3 lần/ngày.
Trên 12 tuổi: 2 viên x 3 lần/ngày.



TIÊU HÓA - GAN MẬT

PHU GIA

Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng.....giá: 169,000 đ/hộp

Thành phần Cam thảo, Bạch truật, Can khương, Mạch nha, Phục linh, Bán hạ chế, Đẳng sâm, Hậu phác, Chỉ thực, Ngô thù du.

Chỉ định Điều trị viêm loét dạ dày, hành tá tràng, đau vùng thượng vị, đầy bụng, ợ hơi, ợ chua, ăn uống không tiêu.

Liều dùng Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: 3 viên x 2 - 3 lần/ngày.
Trẻ em 8 - 12 tuổi: 2 viên x 2 - 3 lần/ngày.
Trẻ em từ 2 - 7 tuổi: 1 viên x 2 - 3 lần/ngày.



TIÊU HÓA - GAN MẬT

ĐẠI TRĂNG HOÀN

Hộp 10 gói x 4 g hoàn cứng.....giá: 45,000 đ/hộp

Thành phần Bạch truật, Mộc hương, Hoàng liên, Cam thảo, Bạch linh, Đẳng sâm, Thần khúc, Trần bì, Mạch nha, Sơn tra, Sa nhân, Nhục đậu khấu, Sơn dược.

Chỉ định Điều trị viêm đại tràng mãn tính, tiêu chảy mãn tính, đau bụng, đầy hơi, ăn uống khó tiêu.

Liều dùng 2 gói x 3 lần/ngày.



TIÊU HÓA - GAN MẬT

BỔ TỴ

Hộp 1 chai x 125 ml siro.....giá: 32,760 đ/hộp

Thành phần Đẳng sâm, Bạch truật, Bạch linh, Cam thảo, Thực địa, Liên nhục, Đại táo, gừng tươi.

Chỉ định Kích thích tiêu hóa, ăn ngon miệng; dùng cho trẻ kém ăn, còi xương, suy dinh dưỡng, chậm lớn; người lớn trong thời kỳ dưỡng bệnh.

Liều dùng Trẻ từ 6 tháng - 3 tuổi: 10 ml x 3 - 4 lần/ngày.
Từ 4 - 12 tuổi: 15 ml x 3 - 4 lần/ngày.
Trên 12 tuổi: 20 ml x 3 - 4 lần/ngày.



TIÊU HÓA - GAN MẬT

H'TIÊN YBA

Hộp 1 chai x 125 ml siro.....giá: 41,055 đ/hộp

Thành phần Bạch truật, Hoàng kỳ, Đẳng sâm, Phục thần, Mộc hương, Toan táo nhân, Đương quy, Viễn chí, Trích cam thảo.

Chỉ định Kích thích tiêu hóa, ngủ ngon, phục hồi sức khỏe cho trẻ biếng ăn, suy dinh dưỡng, người mới ốm dậy, già yếu, mệt mỏi, mất ngủ.

Liều dùng Từ 6 - 12 tuổi: 15 ml x 3 lần/ngày.
Trên 12 tuổi: 20 ml x 3 lần/ngày.



TIÊU HÓA - GAN MẬT

HƯƠNG LIÊN HOÀN

Hộp 10 gói x 4 g hoàn cứng giá: 47,000 đ/hộp

Thành phần Hoàng liên, Vân mộc hương, Đại hồi, Sa nhân, Quế nhục, Đinh hương.

Chỉ định Điều trị tiêu chảy, viêm tiểu tràng, đại tràng, rối loạn tiêu hóa.

Liều dùng Từ 2 – 7 tuổi: 1/3 gói x 3 – 4 lần/ngày.
 Từ 8 – 12 tuổi: 1/2 gói x 3 – 4 lần/ngày.
 Trên 12 tuổi: 1 gói x 3 – 4 lần/ngày.



TIÊU HÓA - GAN MẬT

TRITA - YBA

Hộp 10 gói x 4 g hoàn cứng giá: 35,499 đ/hộp

Thành phần Hoàng kỳ, Bạch truật, Đảng sâm, đương quy, Trần bì, Cam thảo, Sài hồ, Thăng ma, Nhục thung dung, Bá tử nhân, Vàng đen.

Chỉ định Chuyên trị táo bón, trĩ nội, trĩ ngoại.

Liều dùng Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: 1 – 2 gói x 3 lần/ngày.
 Từ 6 – 11 tuổi: uống bằng nửa liều người lớn.



CƠ XƯƠNG KHỚP

PHONG TÊ THẤP

Hộp 3 vỉ x 10 viên nang cứng giá: 93,000 đ/hộp

Thành phần Tục đoạn, Phòng phong, Hy thiêm, Độc hoạt, Tần giao, Bạch thược, đương quy, Xuyên khung, Thiên niên kiện, Ngưu tất, Hoàng kỳ, Đỗ trọng.

Chỉ định Bổ huyết, trừ phong thấp. Trị các chứng đau lưng, mỏi gối, đau xương khớp, gân cốt, đau dây thần kinh tọa.

Liều dùng Uống 3 viên x 3 lần/ngày.



CƠ XƯƠNG KHỚP

ACOCINA (Cồn thuốc dùng ngoài)

Hộp 1 chai x 30 ml cồn thuốc giá: 22,050 đ/hộp

Hộp 1 chai x 40 ml cồn thuốc giá: 27,930 đ/hộp

Hộp 1 chai x 80 ml cồn thuốc giá: 44,940 đ/hộp

Thành phần Ô đầu, Mã tiền, Thiên niên kiện, Quế nhục, Đại hồi, Huyết giác, Tinh dầu long não, Methyl salicylat.

Chỉ định Giảm đau, tiêu sưng. Dùng trong các trường hợp chấn thương, đau nhức cơ xương khớp, cảm lạnh.

Liều dùng 3 – 4 lần/ngày. Đợt dùng từ 5 – 7 ngày.



TIM MẠCH

ENTEKA - YB

Hộp 2 vỉ x 10 viên nang cứng giá: 49,980 đ/hộp

Thành phần Xuyên khung, Xích thước, Sinh địa, Đào nhân, Hồng hoa, Sài hồ, Cam thảo, Ngưu tất, Cát cánh, Chỉ xác, Đương quy.

Chỉ định Dùng trong trường hợp: tăng cholesterol máu; đau đầu, choáng váng, chóng mặt, mệt mỏi, hay quên; hỗ trợ phòng và điều trị cơn đau thắt ngực.

Liều dùng Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: 2 – 3 viên x 2 – 3 lần/ngày.
Trẻ em dưới 12 tuổi: 1 – 2 viên x 2 – 3 lần/ngày.



AN THẦN

HOẠT HUYẾT DƯỠNG NÃO DUTAMGINKO

(Viên bao phim, viên bao đường)

Hộp 5 vỉ x 20 viên nén giá: 55,000 đ/hộp

Thành phần Cao Đinh lăng, cao khô lá Bạch quả.

Chỉ định Điều trị thiếu năng tuần hoàn não có biểu hiện đau đầu, hoa mắt, chóng mặt, mất ngủ, mất thăng bằng. Suy nhược thần kinh, di chứng tai biến mạch máu não, hội chứng tiền đình, suy mạch vành.

Liều dùng Người lớn: 2 – 3 viên x 2 – 3 lần/ngày.
Trẻ em: 1 viên x 2 – 3 lần/ngày.



AN THẦN

AN THẦN

Hộp 5 vỉ x 10 viên nang cứng giá: 105,000 đ/hộp

Thành phần Táo nhân, Tâm sen, Thảo quyết minh, Đẳng tâm thảo.

Chỉ định Trị khó ngủ, mất ngủ đặc biệt ở người cao tuổi, người suy nhược thần kinh, người lao động trí óc nhiều. Giảm stress, căng thẳng, tim đập hồi hộp.

Liều dùng 2 – 3 viên x 3 lần/ngày, đợt dùng 2 – 4 tuần.



AN THAI

HOÀN AN THAI

Hộp 10 túi x 5 g hoàn cứng giá: 28,980 đ/hộp

Thành phần Hoài sơn, Rễ gai, Hương phụ, Ngải cứu, Sa nhân, Thục địa, Tía tô ngạnh, Tục đoạn, Trần bì, Cao xương.

Chỉ định Dùng cho phụ nữ bị động thai, ốm nghén, mệt nhọc khi có thai, ăn uống không ngon, hoa mắt, hay nôn ọe, vầng đầu, đau bụng, táo bón.

Liều dùng 2 gói x 3 lần/ngày.



BỔ HUYẾT**LANGGA**

Hộp 1 chai x 125 ml siro giá: 90,000 đ/hộp

Thành phần Nhân sâm, Trần bì, Hà thủ ô đỏ, Đại táo, Hoàng kỳ, Cam thảo, Đường quy, Thăng ma, Táo nhân, Bạch trạch, Sài hồ, Bạch thược.

Chỉ định Dùng trong các trường hợp: người huyết áp thấp, ăn uống kém, mệt mỏi, đầu đau, choáng váng, chóng mặt.

Liều dùng Trẻ em từ 30 tháng tuổi – 12 tuổi: 15 ml x 2 lần/ngày.
Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: 20 ml x 2 lần/ngày.

**BỔ HUYẾT****TAM THẤT BỔ MÁU - YB**

Hộp 2 vỉ x 10 viên nang cứng giá: 135,000 đ/hộp

Thành phần Tam thất 0,4 g
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Dùng cho người thiếu máu, mệt mỏi, hoa mắt, chóng mặt, nhức đầu, ít ngủ. Người bị thổ huyết, ho ra máu, chảy máu cam, băng huyết, rong kinh, đi tiểu ra máu, hoạt huyết, tiêu sưng.

Liều dùng Người lớn: 2 viên x 2 – 3 lần/ngày.
Trẻ em: nửa liều người lớn.

**BỔ HUYẾT****BỔ HUYẾT ĐIỀU KINH**

Hộp 5 vỉ x 10 viên nang cứng giá: 92,500 đ/hộp

Thành phần Xuyên khung, Bạch thược, Thục địa, Phục linh, Bạch trạch, Cam thảo, Ích mẫu, Đường quy, Đảng sâm.

Chỉ định Dùng cho phụ nữ sắc mặt kém tươi, tóc rụng nhiều, kinh nguyệt không đều, đau bụng kinh.

Liều dùng 3 viên x 3 – 4 lần/ngày.

**BỔ THẬN ÂM****BỔ THẬN ÂM**

Hộp 10 gói x 4 gam hoàn cứng giá: 45,000 đ/hộp

Thành phần Thục địa, Hoài sơn, Sơn thù, Mẫu đơn bì, Phục linh, Trạch tả.

Chỉ định Dùng cho người gầy yếu, mệt mỏi, nóng khát, ra mồ hôi trộm, vầng đầu, chóng mặt, ù tai, đau lưng, mỏi gối, di mộng tinh.

Liều dùng Người lớn và trẻ em trên 15 tuổi: 1 gói x 3 lần/ngày.
Trẻ em từ 5 – 15 tuổi: ½ gói x 3 lần/ngày.





Thực phẩm bảo vệ sức khỏe

HEXSPAN

SIRO

Cao khô lá Thường xuân

HỖ TRỢ:

**GIẢM HO, GIẢM ĐỜM
DO VIÊM HỌNG,
VIÊM PHẾ QUẢN**



THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE

HEXSPAN (nguyên liệu nhập khẩu từ Pháp)

Hộp 1 chai x 125 ml siro giá: 59,000 đ/hộp

Thành phần Cao khô lá Thường xuân.**Chỉ định** Hỗ trợ giảm ho, giảm đờm do viêm họng, viêm phế quản.

Liều dùng Trẻ em từ 3 – 5 tuổi: uống 5 ml x 1 lần/ngày.
 Trẻ em từ 6 – 11 tuổi: uống 5 ml x 2 lần/ngày.
 Thiếu niên từ 12 tuổi và người lớn: uống 5 ml x 3 lần/ngày.

SẢN PHẨM
MỚI

THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE

BỔ PHẾ YB

Hộp 3 vỉ x 10 viên nang cứng giá: 59,000 đ/hộp

Thành phần Bột Xuyên tâm liên, Cao hỗn hợp thảo dược (Bách bộ, Sinh thạch cao, Cam thảo), Bột Trần bì, Bột Kinh giới.**Chỉ định** Hỗ trợ bổ phế, giảm ho, giảm đờm do viêm họng.**Liều dùng** 3 viên x 2 lần/ngày.SẢN PHẨM
MỚI

THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE

AN THẦN YB

Hộp 3 vỉ x 10 viên nang cứng giá: 99,000 đ/hộp

Thành phần Cao hỗn hợp thảo dược (Lạc tiên, Lá dâu, Lá vông nem), Bột Liên tâm, Bột Hoài sơn.**Chỉ định** Hỗ trợ an thần, giúp dễ ngủ.**Liều dùng** 3 viên/ngày.SẢN PHẨM
MỚI

THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE

HOẠT HUYẾT YB

Hộp 3 vỉ x 10 viên nang cứng giá: 89,000 đ/hộp

Thành phần Cao hỗn hợp thảo dược (Thục địa, Xích thực, Ngưu tất, Đan sâm, Xuyên khung, Hồng hoa, Đường quy, Ích mẫu, Chỉ xác, Sài hồ, Cam thảo), Bột Đường quy, Bột Đậu tương lên men, Cao khô Đinh lăng, Cao khô lá Bạch quả.**Chỉ định** Hỗ trợ hoạt huyết, hỗ trợ giảm các triệu chứng đau đầu, hoa mắt, chóng mặt, suy giảm trí nhớ do thiếu năng tuần hoàn não.**Liều dùng** 2 viên x 2 – 3 lần/ngày.SẢN PHẨM
MỚI

THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE

KIM TIỀN THẢO YB

Hộp 3 vỉ x 10 viên nang cứng giá: 59,000 đ/hộp

Thành phần Cao hỗn hợp thảo dược (Râu ngô, Cỏ xước, Cỏ nhọ nồi, Chuối hột, Râu mèo, Thục địa), Cao khô Kim tiền thảo, Bột Bạch thược.

Chỉ định Hỗ trợ lợi tiểu, giảm các triệu chứng tiểu rắt, tiểu buốt.

Liều dùng 2 viên x 3 lần/ngày.



SẢN PHẨM MỚI

THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE

GIẢI ĐỘC GAN YB

Hộp 3 vỉ x 10 viên nang cứng giá: 69,000 đ/hộp

Thành phần Cao khô Cà gai leo, Cao hỗn hợp thảo dược (Kim ngân hoa, Bồ công anh, Bạch linh, Sâm đại hành, Ngưu bàng tử, Ké đầu ngựa), Bột Liên kiều.

Chỉ định Hỗ trợ thanh nhiệt, giải độc gan, bảo vệ gan, giảm triệu chứng mẩn ngứa, mề đay, mệt mỏi, vàng da do chức năng gan kém.

Liều dùng 2 viên x 3 lần/ngày.



SẢN PHẨM MỚI

THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE

AN XUÂN KHANG YB

Hộp 3 vỉ x 10 viên nang cứng giá: 99,000 đ/hộp

Thành phần Cao hỗn hợp thảo dược (Đảng sâm, Thục địa, Hương phụ, Dương quy, Bạch truật, Bạch linh, Toan táo nhân, Long nhãn, Đại táo, Maca), Bột Mầm đậu nành, Bột Maca, Bột Hạt lanh, Bột Sâm tố nữ.

Chỉ định Hỗ trợ giảm các triệu chứng bốc hỏa, mất ngủ, khô da, suy giảm sinh lý do suy giảm nội tiết tố nữ.

Liều dùng 2 viên x 2 lần/ngày.



SẢN PHẨM MỚI

THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE

BỔ THẬN YB

Hộp 3 vỉ x 10 viên nang cứng giá: 99,000 đ/hộp

Thành phần Cao hỗn hợp thảo dược (Đỗ trọng, Khiếm thực, Hà thủ ô đỏ, Ngưu tất, Ba kích, Nhục quế, Đảng sâm, Tiểu hồi), Bột Dâm dương hoắc, Bột Hoài sơn, Bột Sâm cau, Bột Mẩu lệ, Bột Cá ngựa.

Chỉ định Bổ thận tráng dương, hỗ trợ cải thiện sinh lý nam giới. Hỗ trợ giảm triệu chứng: đau lưng, mỏi gối, tiểu đêm nhiều lần do thận kém.

Liều dùng 2 viên x 2 lần/ngày.



SẢN PHẨM MỚI

KHÁNG VIÊM ỨC CHẾ MIỄN DỊCH

Mepred 16



Mepred 4



METHYLPREDNISOLON

TIM MẠCH

BECOSEMID

Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim giá: 39,900 đ/hộp

Thành phần Furosemid 40 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Điều trị chứng phù liên quan đến suy tim, bao gồm suy thất trái; xơ gan và bệnh thận, bao gồm cả hội chứng thận hư.
Điều trị tăng huyết áp nhẹ đến trung bình khi cần đáp ứng lợi tiểu nhanh. Sử dụng đơn độc hoặc kết hợp với các thuốc chống tăng huyết áp khác trong điều trị các trường hợp nặng hơn.

Liều dùng Xem tờ hướng dẫn sử dụng.



TIM MẠCH

BECOTAREL

Hộp 2 vỉ x 30 viên nén bao phim giá: 30,240 đ/hộp

Thành phần Trimetazidin dihydroclorid 20 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Điều trị đau thắt ngực ổn định không được kiểm soát đầy đủ hoặc bệnh nhân không được dung nạp với các liệu pháp điều trị đau thắt ngực khác.

Liều dùng 1 viên x 2 – 3 lần/ngày.



TUẦN HOÀN NÃO, TIỀN ĐÌNH

BECOSTURON

Hộp 5 vỉ x 10 viên nén giá: 21,000 đ/hộp

Thành phần Cinnarizin 25 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Say tàu xe, rối loạn tiền đình như chóng mặt, ù tai, buồn nôn, nôn.

Liều dùng Liều dùng tùy thuộc độ tuổi và chỉ định: 0,5 – 1 viên/lần, tối đa 3 lần/ngày.



THẦN KINH

BEFATROPYL

Hộp 5 vỉ x 10 viên nén bao phim giá: 51,450 đ/hộp

Thành phần Piracetam 800 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Điều trị triệu chứng chóng mặt, suy giảm trí nhớ, kém tập trung, thay đổi khí sắc, chứng khó đọc ở trẻ em. Điều trị sau cơn nhồi máu não, chứng nghiện rượu.

Liều dùng Xem tờ hướng dẫn sử dụng.



TIỂU ĐƯỜNG

FORCLAMIDE

Hộp 3 vỉ x 10 viên nén giá: 31,500 đ/hộp

Thành phần Glimepirid 3 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Điều trị đái tháo đường type II.

Liều dùng Khởi đầu: 1 mg/ngày.
Tăng liều theo nồng độ đường huyết.



HÔ HẤP

BECOBROL 30

Hộp 2 vỉ x 10 viên nén giá: 9,450 đ/hộp

Thành phần Ambroxol hydroclorid 30 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Làm loãng chất nhầy (hoặc đờm) và tăng thanh thải chất nhầy.
Bệnh cấp và mãn tính ở đường hô hấp có kèm tăng tiết dịch đặc biệt là trong đợt cấp của viêm phế quản mạn, hen phế quản, viêm phế quản dạng hen.
Bệnh nhân sau mổ và cấp cứu để phòng các biến chứng ở phổi.

Liều dùng Từ 5 – 10 tuổi: ½ viên x 2 – 3 lần/ngày.
Trên 10 tuổi: 1 viên x 2 – 3 lần/ngày.



HÔ HẤP

BECOCYSTEIN

Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng giá: 58,800 đ/hộp

Thành phần Acetylcystein 200 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Giảm ho và long đờm.

Liều dùng Trên 6 tuổi: 1 viên x 3 lần/ngày.
Từ 2 – 6 tuổi: 1 viên x 2 lần/ngày.



HÔ HẤP

DEXTROMETHORPHAN 10 mg

Hộp 1 chai x 100 viên nén giá: 33,600 đ/hộp

Hộp 1 chai x 100 viên nang giá: 37,800 đ/hộp

Thành phần Dextromethorphan hydrobromid 10 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Điều trị chứng ho do kích thích khi cảm lạnh hoặc hít phải các chất kích thích.

Liều dùng Xem tờ hướng dẫn sử dụng.



TIÊU HÓA – GAN MẬT

DOMPERIDONE

Hộp 10 vỉ x 10 viên nén giá: 33,600 đ/hộp

Thành phần Domperidon 10 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Điều trị triệu chứng nôn và buồn nôn; chứng khó tiêu không liên quan đến loét; triệu chứng của hội chứng trào ngược dạ dày – thực quản; thúc đẩy nhu động dạ dày trong chứng liệt ruột nhẹ ở bệnh nhân tiểu đường, sau bữa ăn do thức ăn xuống chậm.

Liều dùng Từ 12 tuổi (35 kg) trở lên: 1 viên x 3 lần/ngày.



TIÊU HÓA – GAN MẬT

DROTACOLIC

Hộp 3 vỉ x 10 viên nén giá: 28,350 đ/hộp

Thành phần Drotaverin hydroclorid 40 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Co thắt dạ dày ruột, hội chứng ruột kích thích, đau quặn và co thắt đường mật, tiết niệu, sinh dục và co thắt tử cung.

Liều dùng Người lớn: 1 – 2 viên x 3 lần/ngày.
Trẻ em trên 6 tuổi: 1 viên x 2 – 3 lần/ngày.
Trẻ em 1 – 6 tuổi: ½ – 1 viên x 2 – 3 lần/ngày.



TIÊU HÓA – GAN MẬT

SPAS – MEYER

Hộp 3 vỉ x 10 viên nén bao phim giá: 13,440 đ/hộp

Thành phần Alverin citrat 40 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Giảm co thắt cơ trơn ở đường tiêu hóa; thống kinh nguyên phát.

Liều dùng Trên 12 tuổi: 2 – 3 viên x 1 – 3 lần/ngày.



TIÊU HÓA – GAN MẬT

MEYERAZOL

Hộp 3 vỉ x 10 viên nang chứa hạt bao tan trong ruột giá: 26,460 đ/hộp

Thành phần Omeprazol 20 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Điều trị viêm loét dạ dày – tá tràng do *Helicobacter pylori*; bệnh trào ngược dạ dày – thực quản; hội chứng Zollinger – Ellison.

Liều dùng Loét dạ dày: 1 viên/ngày, dùng trong 8 tuần.
Loét tá tràng: 1 viên/ngày, dùng trong 4 tuần.
Viêm thực quản trào ngược: 1 – 2 viên/ngày, dùng trong 4 tuần.
Hội chứng Zollinger – Ellison: theo chỉ dẫn của bác sĩ.



TIÊU HÓA – GAN MẬT

ESOPRAZOL

Hộp 3 vỉ x 10 viên nang chứa hạt bao tan trong ruột giá: 90,000 đ/hộp

Thành phần Esomeprazol 20 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Điều trị viêm loét dạ dày – tá tràng do *Helicobacter pylori*;
bệnh trào ngược dạ dày – thực quản; hội chứng Zollinger – Ellison.

Liều dùng Xem tờ hướng dẫn sử dụng.



TIÊU HÓA – GAN MẬT

SORBITOL

Hộp 20 gói x 5 g bột uống giá: 19,950 đ/hộp

Thành phần Sorbitol 5 g

Chỉ định Điều trị triệu chứng táo bón và khó tiêu.

Liều dùng Người lớn:
+ Điều trị khó tiêu: 1 – 3 gói/ngày.
+ Điều trị táo bón: 1 gói/ngày.
Trẻ em: ½ liều người lớn.
Không dùng quá 7 ngày.



GIẢM ĐAU – KHÁNG VIÊM – HẠ SỐT

BEFADOL EXTRA

Hộp 10 vỉ x 10 viên nén giá: 73,500 đ/hộp

Thành phần Paracetamol 500 mg
Cafein 65 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Điều trị hầu hết các tình trạng đau và sốt, đau đầu bao gồm đau nửa đầu, đau lưng, đau răng, đau thấp khớp và đau bụng kinh, đồng thời giảm các triệu chứng của cảm lạnh, cúm và đau họng.

Liều dùng Người lớn và trẻ em từ 12 tuổi: 1 – 2 viên/lần, 4 – 6 giờ/lần, không quá 8 viên/ngày.
Không khuyến cáo cho trẻ em dưới 12 tuổi.



GIẢM ĐAU – KHÁNG VIÊM – HẠ SỐT

BEPAMIN

Hộp 25 vỉ x 20 viên nén giá: 262,500 đ/hộp

Thành phần Paracetamol 500 mg
Clorpheniramin maleat 2 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Điều trị cảm cúm, hạ sốt.

Liều dùng Người lớn: 1 – 2 viên x 2 – 3 lần/ngày.



GIẢM ĐAU - KHÁNG VIÊM - HẠ SỐT

BEFADOL PLUS

Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim giá: 63,000 đ/hộp

Hộp 1 chai x 100 viên nén bao phim giá: 57,750 đ/hộp

Thành phần Paracetamol 650 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Giảm đau nhẹ và vừa trong các chứng nhức đầu, đau nhức xương khớp, đau nhức do cảm cúm, đau bụng kinh, hạ sốt.

Liều dùng Người lớn và trẻ em từ 12 tuổi: 1 viên x 3 lần/ngày, 4 – 6 giờ/lần, không quá 6 viên/ngày.
Không khuyến cáo cho trẻ em dưới 12 tuổi.



GIẢM ĐAU - KHÁNG VIÊM - HẠ SỐT

MELOXICAM

Hộp 10 vỉ x 10 viên nén giá: 50,400 đ/hộp

Thành phần Meloxicam 7,5 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Viêm xương khớp, viêm khớp dạng thấp.

Liều dùng Uống 1 – 2 viên x 1 lần/ngày.



GIẢM ĐAU - KHÁNG VIÊM - HẠ SỐT

MEPRED 4

Hộp 3 vỉ x 10 viên nén giá: 33,075 đ/hộp

Thành phần Methylprednisolon 4 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Kháng viêm, ức chế miễn dịch trong các bệnh lý viêm khớp dạng thấp, lupus ban đỏ.

Liều dùng Người lớn có thể khởi đầu từ 6 – 40 mg/ngày.
Liều pháp hàng ngày: dùng 1 liều duy nhất/2 ngày.



GIẢM ĐAU - KHÁNG VIÊM - HẠ SỐT

MEPRED 16

Hộp 3 vỉ x 10 viên nén giá: 73,920 đ/hộp

Thành phần Methylprednisolon 16 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Kháng viêm, ức chế miễn dịch trong các bệnh lý viêm khớp dạng thấp, lupus ban đỏ.

Liều dùng Người lớn có thể khởi đầu từ 6 – 40 mg/ngày.
Liều pháp hàng ngày: dùng 1 liều duy nhất/2 ngày.



GIẢM ĐAU – KHÁNG VIÊM – HẠ SỐT

PIROXICAM

Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng giá: 34,860 đ/hộp

Hộp 1 chai x 100 viên nang cứng giá: 33,600 đ/hộp

Thành phần Piroxicam 20 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Giảm triệu chứng viêm xương khớp, viêm khớp dạng thấp hoặc viêm cột sống dính khớp; bệnh gout cấp; thống kinh và đau sau phẫu thuật.

Liều dùng 1 – 2 viên x 1 lần/ngày.



GIẢM ĐAU – KHÁNG VIÊM – HẠ SỐT

DEXACIN 0,5 mg

Hộp 1 chai x 500 viên nén giá: 47,250 đ/hộp

Thành phần Dexamethason 0,5 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Kháng viêm, ức chế miễn dịch trong các trường hợp dị ứng, viêm và sốc phản vệ.

Liều dùng Người lớn: 0,5 – 10 mg/ngày.
Trẻ em trên 10 tuổi: 0,01 – 0,1 mg/kg/ngày.



GIẢM ĐAU – KHÁNG VIÊM – HẠ SỐT

PREDNISOLONE

Hộp 1 chai x 500 viên nén giá: 141,750 đ/hộp

Thành phần Prednisolon 5 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Chống viêm, ức chế miễn dịch trong viêm khớp dạng thấp, lupus ban đỏ, viêm mạch, hen phế quản, viêm loét đại tràng, thiếu máu tán huyết, giảm bạch cầu hạt.

Liều dùng Người lớn: 5 – 60 mg/ngày.
Trẻ em: 0,14 – 2 mg/kg thể trọng/ngày.



GIẢM ĐAU – KHÁNG VIÊM – HẠ SỐT

MEFENAMIC

Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim giá: 63,000 đ/hộp

Thành phần Acid mefenamic 500 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Giảm đau từ nhẹ đến trung bình như đau cơ, nhức đầu, đau do chấn thương, đau hậu phẫu, đau bụng kinh, đau răng.

Liều dùng Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: 1 viên x 3 lần/ngày.



GIẢM ĐAU – KHÁNG VIÊM – HẠ SỐT

BECORAC

Hộp 2 vỉ x 10 viên nén bao phim giá: 9,009 đ/hộp

Thành phần Acid mefenamic 250 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Giảm đau trong trường hợp đau do thần kinh từ nhẹ đến trung bình, nhức đầu, đau nửa đầu, đau sau chấn thương, đau sau khi sinh, đau sau khi mổ, đau răng, đau hạ vị.
Đau và sốt kèm theo sau các tình trạng viêm, đau bụng kinh.

Liều dùng Người lớn: 2 viên x 3 lần/ngày.



CHỐNG DỊ ỨNG

ALLER FORT

Hộp 10 vỉ x 10 viên nén dài bao phim giá: 42,000 đ/hộp

Hộp 1 chai 100 viên nén dài bao phim giá: 37,800 đ/hộp

Thành phần Clorpheniramin maleat 2 mg
Phenylephrin hydroclorid 10 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Điều trị viêm mũi dị ứng mùa và quanh năm, viêm mũi vận mạch do histamin, viêm kết mạc dị ứng, sổ mũi, sung huyết mũi.

Liều dùng Người lớn: 1 viên x 3 lần/ngày.



CHỐNG DỊ ỨNG

CLORPHENIRAMIN 4 mg

Hộp 1 chai x 500 viên nén giá: 31,710 đ/hộp

Thành phần Clorpheniramin maleat 4 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Điều trị triệu chứng dị ứng như mề đay, viêm mũi vận mạch do histamin, viêm kết mạc dị ứng.

Liều dùng Từ 6 – 12 tuổi: ½ viên/mỗi 4 – 6 giờ.

Trên 12 tuổi: 1 viên/mỗi 4 – 6 giờ.



CHỐNG DỊ ỨNG

CETIRIZIN

Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phimgiá: 29,400 đ/hộp

Thành phần Cetirizin dihydroclorid 10 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Điều trị viêm mũi dị ứng quanh năm, viêm mũi theo mùa, mày đay mãn tính, dị ứng da, phụ trợ trong điều trị hen, viêm kết mạc dị ứng.

Liều dùng Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: uống liều duy nhất 1 viên/ngày.



CHỐNG DỊ ỨNG

BECOHISTA

Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phimgiá: 39,900 đ/hộp

Thành phần Cetirizin dihydroclorid 10 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Điều trị triệu chứng viêm mũi dị ứng, mày đay, hắt hơi, chảy nước mũi, dị ứng da, ngứa, phụ trợ trong điều trị hen.

Liều dùng Người lớn và trẻ em từ 6 tuổi: uống liều duy nhất 1 viên/ngày.
Người suy gan, suy thận: uống ½ viên x 1 lần/ngày.



CHỐNG DỊ ỨNG

CORITYNE

Hộp 3 vỉ x 10 viên néngiá: 22,050 đ/hộp

Thành phần Loratadin 10 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Điều trị triệu chứng viêm mũi dị ứng và mày đay mạn tính vô căn.

Liều dùng Trên 12 tuổi: uống liều duy nhất 1 viên/ngày.
Trẻ em 2 - 12 tuổi tùy theo cân nặng:
+ Trọng lượng cơ thể trên 30 kg: uống liều duy nhất 1 viên/ngày.
+ Trọng lượng cơ thể dưới 30 kg: không khuyến cáo sử dụng.



NỘI TIẾT – SẢN PHỤ KHOA

MEYERSINA 50

Hộp 1 vỉ x 4 viên nén bao phim giá: 53,025 đ/hộp

Thành phần Sildenafil 50 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Điều trị rối loạn cương dương.

Liều dùng 50 – 100 mg x 1 lần/ngày.



NỘI TIẾT – SẢN PHỤ KHOA

MEYERSINA 100

Hộp 1 vỉ x 4 viên nén bao phim giá: 89,250 đ/hộp

Thành phần Sildenafil 100 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Điều trị rối loạn cương dương.

Liều dùng 50 – 100 mg x 1 lần/ngày.



VITAMIN VÀ KHOÁNG CHẤT

FOSTERVITA

Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim giá: 89,670 đ/hộp

Thành phần Thiamin mononitrat 100 mg
Pyridoxin hydroclorid 200 mg
Cyanocobalamin 200 mcg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Điều trị thiếu vitamin thuộc nhóm B. Dùng trong chứng nghiện rượu và giải độc. Dùng liều mạnh trong hội chứng đau nhức do thấp khớp hay thần kinh.

Liều dùng Từ 12 tuổi: 1 viên/ngày.



EnterogO

Bacillus clausii • *Bacillus subtilis*

BỔ SUNG LỢI KHUẨN ĐƯỜNG RUỘT KHỎE MẠNH



3,5 Tỷ
Bào Tử Lợi Khuẩn

Hỗ trợ bổ sung lợi khuẩn
Hỗ trợ giảm rối loạn tiêu hóa
Hỗ trợ cân bằng hệ vi sinh đường ruột

TIÊU HÓA - GAN MẬT

ENTEROGO

Hộp 2 vỉ x 5 ống x 5 ml giá: 64,800 đ/hộp

Thành phần Mỗi 5 ml hỗn dịch chứa:

Bacillus clausii 3 tỷ bào tử

Bacillus subtilis 0,5 tỷ bào tử

Chỉ định Bổ sung lợi khuẩn, giúp cân bằng hệ vi sinh đường ruột.
Hỗ trợ làm giảm rối loạn tiêu hóa do loạn khuẩn đường ruột.

Liều dùng Trẻ từ 6 tháng - 12 tuổi: 5 ml/ngày.
Từ 12 tuổi trở lên: 5 - 10 ml/ngày.
Dùng được cho phụ nữ mang thai và cho con bú.



TIÊU HÓA - GAN MẬT

ENTEROGO

Hộp 4 vỉ x 5 ống x 5 ml giá: 122,727 đ/hộp

Thành phần Mỗi 5 ml hỗn dịch chứa:

Bacillus clausii 3 tỷ bào tử

Bacillus subtilis 0,5 tỷ bào tử

Chỉ định Bổ sung lợi khuẩn, giúp cân bằng hệ vi sinh đường ruột.
Hỗ trợ làm giảm rối loạn tiêu hóa do loạn khuẩn đường ruột.

Liều dùng Trẻ từ 6 tháng - 12 tuổi: 5 ml/ngày.
Từ 12 tuổi trở lên: 5 - 10 ml/ngày.
Dùng được cho phụ nữ mang thai và cho con bú.



EnteroGolds | EnteroGran

Bụng khỏe - Sống vui

BỔ SUNG LỢI KHUẨN ĐƯỜNG RUỘT KHỎE MẠNH



Phục hồi hệ vi sinh

Hết tiêu chảy

2 Tỷ BÀO TỬ LỢI KHUẨN BACILLUS CLAUSII

Tăng miễn dịch

Ngừa táo bón

EnteroGran

EnteroGolds

TIÊU HÓA - GAN MẬT

ENTEROGOLDS

Hộp 6 vỉ x 10 viên nang cứng giá: 157,500 đ/hộp

Thành phần *Bacillus clausii* 2 tỷ lợi khuẩn
Tá dược vừa đủ 500 mg

Chỉ định Điều trị và phòng ngừa rối loạn vi sinh đường ruột và bệnh lý kém hấp thu vitamin; hỗ trợ phục hồi hệ vi sinh đường ruột bị ảnh hưởng khi dùng thuốc kháng sinh hoặc hóa trị. Rối loạn tiêu hóa cấp và mạn tính.

Liều dùng Trẻ em từ 6 tuổi trở lên: uống mỗi lần 1 viên x 1 – 2 lần/ngày.
Người lớn: uống mỗi lần 1 viên x 3 – 4 lần/ngày.



TIÊU HÓA - GAN MẬT

ENTEROGOLDS

Hộp 1 lọ x 60 viên nang cứng giá: 157,500 đ/hộp

Thành phần *Bacillus clausii* 2 tỷ lợi khuẩn
Tá dược vừa đủ 500 mg

Chỉ định Điều trị và phòng ngừa rối loạn vi sinh đường ruột và bệnh lý kém hấp thu vitamin; hỗ trợ phục hồi hệ vi sinh đường ruột bị ảnh hưởng khi dùng thuốc kháng sinh hoặc hóa trị. Rối loạn tiêu hóa cấp và mạn tính.

Liều dùng Trẻ em từ 6 tuổi trở lên: uống mỗi lần 1 viên x 1 – 2 lần/ngày.
Người lớn: uống mỗi lần 1 viên x 3 – 4 lần/ngày.



TIÊU HÓA - GAN MẬT

ENTEROGRAN

Hộp 20 gói x 1 g giá: 72,000 đ/hộp

Thành phần *Bacillus clausii* 2 tỷ lợi khuẩn
Tá dược vừa đủ 1 g

Chỉ định Điều trị và phòng ngừa rối loạn vi sinh đường ruột và bệnh lý kém hấp thu vitamin; hỗ trợ phục hồi hệ vi sinh đường ruột bị ảnh hưởng khi dùng thuốc kháng sinh hoặc hóa trị. Rối loạn tiêu hóa cấp và mạn tính.

Liều dùng Trẻ em: 1 gói x 1 – 2 lần/ngày.
Trẻ em bị tiêu chảy, phân sống: 1 gói x 3 lần/ngày.
Người lớn: 1 gói x 3 – 4 lần/ngày.



TIÊU HÓA - GAN MẬT

BIOLAC 500 mg

Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng giá: 94,500 đ/hộp

Hộp 1 lọ x 100 viên nang cứng giá: 89,000 đ/hộp

Thành phần Men vi sinh *Lactobacillus*:*L. acidophilus* $10^6 - 10^7$ CFU*L. sporogenes* $10^6 - 10^7$ CFU*L. kefir* $10^6 - 10^7$ CFU**Chỉ định**

Điều trị rối loạn tiêu hóa, tiêu chảy, táo bón, viêm ruột cấp và mãn tính, đi ngoài phân sống, giúp cân bằng và phục hồi hệ vi sinh đường ruột.

Liều dùng

Từ 6 - 18 tuổi: 1 - 2 viên/ngày.

Trên 18 tuổi: 2 - 4 viên/ngày.



TIÊU HÓA - GAN MẬT

BIOLAC

Hộp 10 gói x 1 gam giá: 18,900 đ/hộp

Thành phần *L. acidophilus* $10^6 - 10^7$ CFU*L. sporogenes* $10^6 - 10^7$ CFU*L. kefir* $10^6 - 10^7$ CFU**Chỉ định**

Điều trị tiêu chảy, táo bón, viêm ruột cấp và mạn tính. Rối loạn tiêu hóa, đi ngoài phân sống. Cân bằng và phục hồi nhanh hệ vi sinh đường ruột.

Liều dùng

Người lớn: 2 - 4 gói/ngày.

Trẻ em: 1 - 2 gói/ngày.



TIÊU HÓA - GAN MẬT

BIOSUBTYL - II

Hộp 50 gói x 1 g giá: 36,750 đ/hộp

Hộp 25 gói x 1 g giá: 19,950 đ/hộp

Thành phần *Bacillus subtilis* $10^7 - 10^8$ CFU

Tá dược vừa đủ 1 g

Chỉ định

Điều trị rối loạn tiêu hóa, tiêu chảy, táo bón, viêm ruột cấp và mãn tính, đi ngoài phân sống.

Liều dùng

Người lớn: 2 - 4 gói/ngày.

Trẻ em: 1 - 2 gói/ngày.



TIÊU HÓA - GAN MẬT

BIO SUBTILIS

Hộp 25 gói x 1 gam giá: 29,700 đ/hộp

Thành phần *Bacillus subtilis* $10^6 - 10^8$ CFU
L - lysine hydroclorid 15 mg

Chỉ định Bổ sung men vi sinh và L - lysine giúp gia tăng khả năng tiêu hóa, kích thích ăn ngon, gia tăng chuyển hóa và hấp thu dinh dưỡng.

Hỗ trợ giảm nguy cơ và các biểu hiện rối loạn tiêu hóa do loạn khuẩn đường ruột.

Liều dùng Trẻ em trên 2 tuổi: suy dinh dưỡng, biếng ăn, gầy yếu: 1 - 2 gói/ngày. Bị tiêu chảy, phân sống, không dung nạp lactose và sữa: 3 gói/ngày, 3 - 4 giờ dùng 1 gói.
Người lớn: 3 - 4 gói/ngày.



TIÊU HÓA - GAN MẬT

BIO THYMOLUS

Hộp 10 gói x 3 g giá: 45,360 đ/hộp

Thành phần *Bacillus subtilis* $10^6 - 10^8$ CFU
Bacillus clausii $10^6 - 10^8$ CFU
Thymomodulin 19,50 mg
Kẽm gluconat 2,2 mg
Vitamin B1 0,57 mg
Vitamin B2 0,48 mg
Vitamin B6 0,52 mg
Vitamin PP 0,26 mg
L - lysine hydroclorid 44 mg

Chỉ định Bổ sung probiotic có lợi cho đường ruột và vitamin, giúp tăng cường chuyển hóa, tăng cường sức đề kháng, hỗ trợ duy trì và phục hồi sức khỏe tổng thể.

Liều dùng Trẻ từ 6 tháng đến 1 tuổi: 1 gói/ngày.
Trẻ từ 1 tuổi đến 6 tuổi: 2 - 3 gói/ngày.
Trên 6 tuổi: 3 - 4 gói/ngày.



VITAMIN VÀ KHOÁNG CHẤT

ORESOL - II 4,15 g

Hộp 40 gói x 4,15 g giá: 62,837 đ/hộp

Thành phần Mỗi gói bột chứa
Glucose khan 2,70 g
Natri clorid 0,52 g
Natri citrat dihydrat 0,58 g
Kali clorid 0,30 g

Chỉ định Bổ sung nước và điện giải.

Liều dùng Liều dùng phụ thuộc độ tuổi. Xem tờ hướng dẫn sử dụng.



Cephalexin

500 mg

Cephalosporin thế hệ 1

Bền vững với penicillinase của *Staphylococcus*

Tác dụng tốt trên *E.coli* kháng ampicillin



KHÁNG SINH

AMOXYCILIN 500 mg

Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng giá: 132,930 đ/hộp

Thành phần Amoxicillin 500 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Điều trị nhiễm khuẩn do các vi khuẩn nhạy cảm với Amoxicillin.

Liều dùng Xem tờ hướng dẫn sử dụng.



KHÁNG SINH

AMPICILIN 500 mg

Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng giá: 138,600 đ/hộp

Thành phần Ampicillin 500 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Điều trị nhiễm khuẩn do các vi khuẩn nhạy cảm với Ampicillin.

Liều dùng Xem tờ hướng dẫn sử dụng.



KHÁNG SINH

CEPHALEXIN 500 mg

Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng giá: 120,000 đ/hộp

Thành phần Cephalexin 500 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Điều trị nhiễm trùng đường hô hấp, nhiễm trùng đường tiết niệu, nhiễm trùng da và mô mềm, viêm tai giữa và các bệnh nhiễm trùng khác do các vi khuẩn nhạy cảm.

Liều dùng Xem tờ hướng dẫn sử dụng.



KHÁNG SINH

TETRACYCLIN 500 mg

Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng giá: 75,000 đ/hộp

Thành phần Tetracyclin 500 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Điều trị nhiễm khuẩn do các vi khuẩn nhạy cảm với Tetracyclin.

Liều dùng Xem tờ hướng dẫn sử dụng.



TRONISTAT

Valsartan / Hydrochlorothiazide
80 mg / 12.5 mg
160 mg / 12.5 mg

- Điều trị tăng huyết áp vô căn
- Huyết áp không được kiểm soát đầy đủ với đơn trị liệu ⁽¹⁾



TIM MẠCH TRONISTAT 80/12.5 mg

Hộp 3 vỉ x 10 viên nén bao phim giá: 72,000 đ/hộp

Thành phần	Valsartan 80 mg Hydrochlorothiazid 12.5 mg
Chỉ định	Điều trị tăng huyết áp vô căn ở người lớn. Thay thế valsartan hoặc hydrochlorothiazid đơn trị liệu khi huyết áp không được kiểm soát đầy đủ.
Liều dùng	Theo chỉ định của bác sĩ.

TIM MẠCH TRONISTAT 160/12.5 mg

Hộp 3 vỉ x 10 viên nén bao phim giá: 120,000 đ/hộp

Thành phần	Valsartan 160 mg Hydrochlorothiazid 12.5 mg
Chỉ định	Điều trị tăng huyết áp vô căn ở người lớn. Thay thế valsartan hoặc hydrochlorothiazid đơn trị liệu khi huyết áp không được kiểm soát đầy đủ.
Liều dùng	Theo chỉ định của bác sĩ.

(1) Hướng dẫn sử dụng Tronistat, viên nén bao phim đã được Bộ Y tế phê duyệt.

TIM MẠCH

VAZOLORE

Hộp 3 vỉ x 10 viên nén bao phim giá: 36,000 đ/hộp

Thành phần Valsartan 80 mg**Chỉ định** Điều trị tăng huyết áp nguyên phát ở người lớn và trẻ em trên 6 tuổi. Điều trị suy tim.**Liều dùng** Theo chỉ định của bác sĩ.

TIM MẠCH

VARIMAN

Hộp 3 vỉ x 10 viên nén bao phim giá: 54,000 đ/hộp

Thành phần Valsartan 160 mg**Chỉ định** Điều trị tăng huyết áp nguyên phát ở người lớn và trẻ em trên 6 tuổi. Điều trị suy tim.**Liều dùng** Theo chỉ định của bác sĩ.

TIM MẠCH

LOJECDAT

Hộp 3 vỉ x 10 viên nén bao phim giá: 195,000 đ/hộp

Thành phần Nebivolol 5 mg
Hydrochlorothiazid 12.5 mg**Chỉ định** Điều trị tăng huyết áp vô căn. Huyết áp được kiểm soát tốt khi sử dụng đồng thời nebivolol 5 mg và hydrochlorothiazid 12.5 mg.**Liều dùng** Theo chỉ định của bác sĩ.

TIỂU ĐƯỜNG

VANADIA

Hộp 3 vỉ x 10 viên nén giá: 105,000 đ/hộp

Thành phần Vildagliptin 50 mg**Chỉ định** Điều trị đái tháo đường type II ở người lớn.**Liều dùng** Theo chỉ định của bác sĩ.



**THUỐC
PHÁT MINH**



Reagila®

Cariprazin



ĐIỀU TRỊ TÂM THẦN PHÂN LIỆT

Reagila hiện được Bepharco độc quyền phát triển tại thị trường Việt Nam

TIM MẠCH

BEATIL 4 mg/5 mg

Hộp 3 vỉ x 10 viên nén giá: 173,700 đ/hộp

Thành phần Perindopril tert-butylamin 4 mg
Amlodipin 5 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Điều trị tăng huyết áp vô căn, bệnh mạch vành ổn định.

Liều dùng Người lớn: 1 viên/ngày.



TIM MẠCH

BEATIL 4 mg/10 mg

Hộp 3 vỉ x 10 viên nén giá: 180,300 đ/hộp

Thành phần Perindopril tert-butylamin 4 mg
Amlodipin 10 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Điều trị tăng huyết áp vô căn, bệnh mạch vành ổn định.

Liều dùng Người lớn: 1 viên/ngày.



TIM MẠCH

BEATIL 8 mg/5 mg

Hộp 3 vỉ x 10 viên nén giá: 233,100 đ/hộp

Thành phần Perindopril tert-butylamin 8 mg
Amlodipin 5 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Chỉ định để điều trị tăng huyết áp, bệnh mạch vành ổn định.

Liều dùng Người lớn: 1 viên/ngày.



TIM MẠCH

EDNYT 5 mg

Hộp 3 vỉ x 10 viên nén giá: 87,150 đ/hộp

Thành phần Enalapril maleat 5 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Điều trị tăng huyết áp. Suy tim. Dự phòng các cơn thiếu máu mạch vành và suy tim có triệu chứng ở người bệnh suy thất trái.

Liều dùng Xem tờ hướng dẫn sử dụng.



TIM MẠCH

EDNYT 10 mg

Hộp 3 vỉ x 10 viên nén giá: 115,500 đ/hộp

Thành phần Enalapril maleat 10 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Điều trị tăng huyết áp. Suy tim. Dự phòng các cơn thiếu máu mạch vành và suy tim có triệu chứng ở người suy thất trái.

Liều dùng Xem tờ hướng dẫn sử dụng.



TIM MẠCH

NORMODIPINE

Hộp 3 vỉ x 10 viên nén giá: 126,000 đ/hộp

Thành phần Amlodipin 5 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Điều trị tăng huyết áp, đau thắt ngực.

Liều dùng Người lớn: Khởi đầu 5 mg/ngày, tối đa 10 mg/ngày.



TIM MẠCH

LISONORM

Hộp 3 vỉ x 10 viên nén giá: 183,000 đ/hộp

Thành phần Amlodipin 5 mg
Lisinopril 10 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Điều trị tăng huyết áp vô căn, bệnh nhân có huyết áp không được kiểm soát đầy đủ khi dùng đơn trị liệu với lisinopril.

Liều dùng Xem tờ hướng dẫn sử dụng.



TIM MẠCH

VEROSPIRON 25 mg

Hộp 1 vỉ x 20 viên nén giá: 62,500 đ/hộp

Thành phần Spironolacton 25 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Bệnh cường aldosteron tiên phát; phù do các nguyên nhân khác nhau (phù nề kèm suy tim sung huyết, phù do xơ gan, hội chứng thận hư); tăng huyết áp vô căn; giảm kali huyết.

Liều dùng Xem tờ hướng dẫn sử dụng.



TIM MẠCH

VEROSPIRON 50 mg

Hộp 3 vỉ x 10 viên nang cứng giá: 147,000 đ/hộp

Thành phần Spironolacton 50 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Điều trị tăng huyết áp, phù do bệnh tim, gan, thận và bệnh cường aldosteron nguyên phát. Điều trị và phòng ngừa thiếu kali ở bệnh nhân dùng digitalis khi các biện pháp khác không hiệu quả.

Liều dùng Xem tờ hướng dẫn sử dụng.



TIM MẠCH

PANANGIN Tab

Hộp 1 lọ x 50 viên nén bao phim giá: 99,000 đ/hộp

Thành phần Magnesium aspartat 175 mg
Potassium aspartat 166,3 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Bổ sung kali và magnezi trong một số bệnh tim mạn tính (suy tim, tình trạng sau nhồi máu cơ tim); rối loạn nhịp tim, mất điện giải do dùng thuốc lợi tiểu.

Liều dùng 1 – 3 viên x 3 lần/ngày.



TIM MẠCH

PANANGIN Inj

Hộp 5 ống x 10 ml dung dịch tiêm giá: 145,450 đ/hộp

Thành phần Magnesium aspartat 400 mg
Potassium aspartat 452 mg

Chỉ định Bổ sung kali và magnezi trong một số bệnh tim mạn tính (suy tim, tình trạng sau nhồi máu cơ tim); rối loạn nhịp tim, bổ trợ trong điều trị bằng digitalis.

Liều dùng Xem tờ hướng dẫn sử dụng.



THẦN KINH

CAVINTON 5 mg

Hộp 2 vỉ x 25 viên nén giá: 153,300 đ/hộp

Thành phần Vinpocetin 5 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Giảm các triệu chứng tâm thần và thần kinh của chứng sa sút trí tuệ do nguyên nhân mạch.

Liều dùng 2 viên x 3 lần/ngày.



THẦN KINH

CAVINTON 5 mg/ml

Hộp 10 ống x 2 ml giá: 207,375 đ/hộp

Thành phần Vinpocetin 10 mg
Tá dược vừa đủ 2 ml

Chỉ định Điều trị triệu chứng của một số bệnh có kèm rối loạn tuần hoàn máu não. Điều trị các triệu chứng thần kinh do rối loạn tuần hoàn não.

Liều dùng Xem tờ hướng dẫn sử dụng.



THẦN KINH

CAVINTON FORTE

Hộp 2 vỉ x 15 viên nén giá: 154,875 đ/hộp

Thành phần Vinpocetin 10 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Điều trị các dạng khác nhau của rối loạn tuần hoàn máu não, giảm các triệu chứng thần kinh. Điều trị rối loạn mao mạch, bệnh giảm thính lực, ù tai.

Liều dùng 1 viên x 3 lần/ngày.



THẦN KINH

REAGILA 1.5 mg

Hộp 3 vỉ x 10 viên nang cứng giá: 1,800,000 đ/hộp

Thành phần Cariprazin 1,5 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Điều trị tâm thần phân liệt.

Liều dùng Xem tờ hướng dẫn sử dụng.



THẦN KINH

REAGILA 3 mg

Hộp 3 vỉ x 10 viên nang cứng giá: 2,000,000 đ/hộp

Thành phần Cariprazin 3 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Điều trị tâm thần phân liệt.

Liều dùng Xem tờ hướng dẫn sử dụng.



THẦN KINH

REAGILA 4.5 mg

Hộp 3 vỉ x 10 viên nang cứng giá: 2,100,000 đ/hộp

Thành phần Cariprazin 4,5 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Điều trị tâm thần phân liệt.

Liều dùng Xem tờ hướng dẫn sử dụng.

THUỐC PHÁT MINH!



THẦN KINH

REAGILA 6 mg

Hộp 3 vỉ x 10 viên nang cứng giá: 2,488,500 đ/hộp

Thành phần Cariprazin 6 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Điều trị tâm thần phân liệt.

Liều dùng Xem tờ hướng dẫn sử dụng.

THUỐC PHÁT MINH!



HÔ HẤP

DIAPHYLLIN VENOSUM

Hộp 5 ống x 5 ml dung dịch tiêm giá: 87,500 đ/hộp

Thành phần Theophyllin-ethylendiamin ... 240 mg

Chỉ định Điều trị co thắt phế quản liên quan đến hen phế quản, sự trở nặng cấp tính của chứng viêm phế quản mạn, hoặc tràn khí phổi.

Liều dùng Xem tờ hướng dẫn sử dụng.



TIÊU HÓA - GAN MẬT

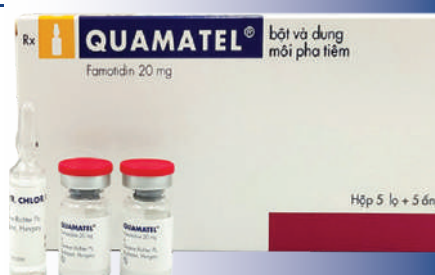
QUAMATEL

Hộp 5 lọ bột pha tiêm + 5 ống dung môi giá: 66,150 đ/lọ

Thành phần Famotidin 20 mg

Chỉ định Giảm sự tiết acid ở dạ dày. Điều trị loét dạ dày - tá tràng, dự phòng tái phát loét, trào ngược dạ dày, hồi lưu thực quản, hội chứng Zollinger - Ellison.

Liều dùng Xem tờ hướng dẫn sử dụng.



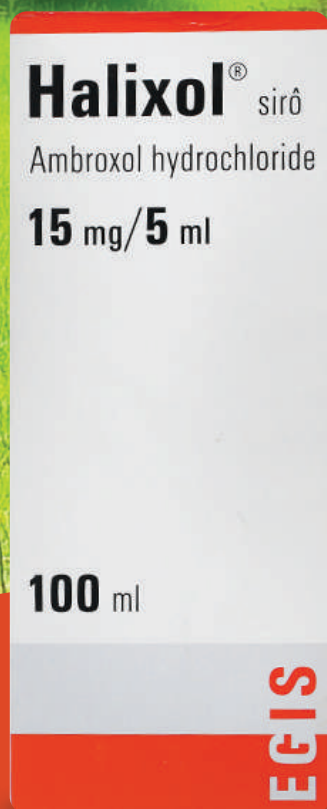
NỘI TIẾT - SẢN PHỤ KHOA**OXYTOCIN Inj****Hộp 20 vỉ x 5 ống x 1 ml dung dịch tiêm** giá: 6,720 đ/ống**Thành phần** Mỗi ống dung dịch tiêm 1 ml chứa:
Oxytocin 5 IU**Chỉ định** Kích thích chuyển dạ và tăng khả năng co bóp tử cung, kiểm soát xuất huyết hậu sản và giảm trương lực tử cung.**Liều dùng** Liều lượng phải được điều chỉnh theo yêu cầu từng cá thể trên cơ sở đáp ứng của mẹ và thai nhi.**THUỐC GIÃN CƠ, TÁC DỤNG TRUNG ƯƠNG****MYDOCALM 50 mg****Hộp 3 vỉ x 10 viên nén bao phim** giá: 68,985 đ/hộp**Thành phần** Tolperison hydroclorid 50 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên**Chỉ định** Giãn cơ vân trong các trường hợp đau cơ - xương - khớp do co cơ, cứng khớp sau đột quỵ ở người lớn.**Liều dùng** Người lớn: 1 - 3 viên x 3 lần/ngày.**THUỐC GIÃN CƠ, TÁC DỤNG TRUNG ƯƠNG****MYDOCALM 150 mg****Hộp 3 vỉ x 10 viên nén bao phim** giá: 94,110 đ/hộp**Thành phần** Tolperison hydroclorid 150 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên**Chỉ định** Giãn cơ vân trong các trường hợp đau cơ - xương - khớp do co cơ, cứng khớp sau đột quỵ ở người lớn.**Liều dùng** Uống 150 - 450 mg/ngày, chia thành 3 lần, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng dung nạp của bệnh nhân.**THUỐC GIÃN CƠ, TÁC DỤNG NGOẠI BIÊN****ARDUAN****Hộp 25 lọ thuốc + 25 ống dung môi** giá: 60,900 đ/lọ**Thành phần** Pipecuronium bromid 4 mg**Chỉ định** Gây mê toàn thân thuận lợi cho việc luồn ống nội khí quản và tạo ra sự giãn cơ. Được sử dụng trong quá trình phẫu thuật khi cần giãn cơ nhiều hơn 20 - 30 phút.**Liều dùng** Xem tờ hướng dẫn sử dụng.



Halixol[®]

Sirô Ambroxol 15 mg/5 ml

Điều trị các bệnh
tắc nghẽn đường hô
hấp cấp và mãn tính
do sản sinh quá
nhiều nhầy
và đờm



» Tăng cường hòa tan
dịch nhầy trong các
bệnh viêm mũi họng

THẦN KINH

ALZEPIL

Hộp 2 vỉ x 14 viên nén bao phim giá: 1,176,000 đ/hộp

Thành phần Donepezil hydroclorid 5 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Điều trị triệu chứng suy giảm trí nhớ nhẹ và vừa trong bệnh Alzheimer.

Liều dùng Người lớn: 5 – 10 mg x 1 lần/ngày.



THẦN KINH

RILEPTID

Hộp 6 vỉ x 10 viên nén bao phim giá: 201,600 đ/hộp

Thành phần Risperidon 1 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Điều trị tâm thần phân liệt, các cơn hưng cảm vừa đến nặng trong rối loạn lưỡng cực. Chỉ định ngăn ngừa chứng gây hấn kéo dài ở bệnh nhân sa sút trí tuệ vừa đến nặng do Alzheimer. Điều trị triệu chứng ngăn ngừa chứng gây hấn kéo dài khi có rối loạn hành vi ở trẻ em từ 5 tuổi trở lên hay thanh niên có trí tuệ chậm phát triển.

Liều dùng Xem tờ hướng dẫn sử dụng.



THẦN KINH

EGOLANZA

Hộp 4 vỉ x 7 viên nén bao phim giá: 182,280 đ/hộp

Thành phần Olanzapin 10 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Điều trị tâm thần phân liệt. Điều trị triệu chứng hưng cảm vừa và nặng.

Liều dùng Xem tờ hướng dẫn sử dụng.



NỘI TIẾT - SẢN PHỤ KHOA

CLOSTILBEGYT

Hộp 1 vỉ x 10 viên nén giá: 115,000 đ/hộp

Thành phần Clomiphen citrat 50 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Kích thích rụng trứng, điều trị vô sinh thứ phát.

Liều dùng Xem tờ hướng dẫn sử dụng.



HÔ HẤP

HALIXOL

Hộp 1 lọ 100 ml siro giá: 75,000 đ/hộp

Thành phần Ambroxol hydroclorid 300 mg
Tá dược vừa đủ 100 ml

Chỉ định Giảm ho, long đàm trong các bệnh lý đường hô hấp, bệnh viêm mũi - họng.
Các bệnh tắc nghẽn đường hô hấp cấp tính và mãn tính như hen phế quản và viêm phế quản, giãn phế quản do sản sinh quá nhiều nhầy và đờm. Tăng cường hòa tan dịch nhầy trong các bệnh viêm mũi - họng.

Liều dùng Trên 12 tuổi: 10 ml x 2 - 3 lần/ngày.
Từ 5 - 12 tuổi: 5 ml x 2 - 3 lần/ngày.
Từ 2 - 5 tuổi: 2,5 ml x 3 lần/ngày.
Dưới 2 tuổi: 2,5 ml x 2 lần/ngày.



HÔ HẤP

HALIXOL Tab

Hộp 2 vỉ x 10 viên nén giá: 35,175 đ/hộp

Thành phần Ambroxol hydroclorid 30 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Các bệnh tắc nghẽn đường hô hấp cấp tính và mãn tính như hen phế quản và viêm phế quản, giãn phế quản do sản sinh quá nhiều nhầy và đờm. Tăng cường hòa tan dịch nhầy trong các bệnh viêm mũi - họng.

Liều dùng Xem tờ hướng dẫn sử dụng.



HÔ HẤP

PAXIRASOL

Hộp 2 vỉ x 10 viên nén giá: 21,000 đ/hộp

Thành phần Bromhexin hydroclorid 8 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Giảm ho, long đàm, giúp làm tan chất nhầy trong các bệnh lý đường hô hấp, bệnh viêm mũi - họng.

Liều dùng Từ 2 - 6 tuổi: ½ viên x 3 lần/ngày.
Từ 6 - 14 tuổi: 1 viên x 3 lần/ngày.
Trên 14 tuổi: 1 - 2 viên x 3 lần/ngày.



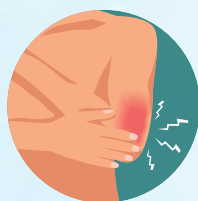


SUBSYDE - M GEL

GIẢM NHANH CÁC TRIỆU CHỨNG ĐAU SƯNG VIÊM



Nhập khẩu
từ **ẤN ĐỘ**



- ✓ Bong gân
- ✓ Căng cơ



- ✓ Viêm gân cơ
- ✓ Viêm khớp



- ✓ Đau cột sống
- ✓ Đau thắt lưng
- ✓ Đau dây thần kinh tọa

TIÊU HÓA - GAN MẬT

NEOPEPTINE

Hộp 10 vỉ x 10 viên nang giá: 203,070 đ/hộp

Thành phần Alpha amylase 100 mg
 Papain 100 mg
 Simethicone 30 mg
 Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Dùng trong các trường hợp đầy hơi, khó tiêu do rối loạn tiêu hóa, biếng ăn, ăn không tiêu, tiêu hóa kém, tiêu phân sống.

Liều dùng 1 viên x 2 lần/ngày.



TIÊU HÓA - GAN MẬT

TRYMO TABLETS

Hộp 14 vỉ x 8 viên nén bao phim giá: 310,170 đ/hộp

Thành phần Bismuth subcitrat dạng keo tương đương
 Bismuth trioxid 120 mg
 Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Điều trị loét dạ dày - tá tràng, chứng khó tiêu; thường dùng cùng với các thuốc khác, nhất là metronidazol kèm với tetracyclin hoặc amoxicillin (phác đồ 3 hoặc 4 thuốc) để loại trừ *Helicobacter pylori* và do đó ngăn ngừa tái phát loét tá tràng.

Liều dùng 2 viên x 2 lần/ngày.
 Điều trị *Helicobacter pylori*: 1 viên x 4 lần/ngày trong 2 tuần.



KHÁNG NẤM

CALCREM

Hộp 1 tuýp x 15 g giá: 18,060 đ/tuýp

Thành phần Clotrimazol 1% tl/tl
 Tá dược vừa đủ

Chỉ định Bôi ngoài trị nấm da, nấm *Candida* và lang ben. Chứng viêm quanh móng, hăm lở da, hăm tã lót do vi nấm và viêm qui đầu.

Liều dùng Bôi ngoài da ngày 2 lần, tránh bôi vào mắt - mũi - miệng.



KHÁNG KHUẨN

SILVIRIN 20 g & SILVIRIN 250 g

Hộp 1 tuýp x 20 g giá: 17,220 đ/tuýp

Hộp 1 hũ x 250 g giá: 132,260 đ/hũ

Thành phần Sulfadiazin bạc 1% tl/tl
 Tá dược vừa đủ

Chỉ định Phòng và điều trị nhiễm khuẩn bỏng độ 2 và 3, vết thương ngoài da.

Liều dùng Bôi ngày 1 - 2 lần. Bôi lại chỗ bị trôi kem khi cần thiết.



KHÁNG VIÊM

SUBSYDE - M

Hộp 1 tuýp x 20 g giá: 15,120 đ/tuýp

Thành phần Diclofenac diethylamin 1,16% tl/tl
 Dầu lạnh 3,00% tl/tl
 Methyl salicylat 10,00% tl/tl
 Menthol 5,00% tl/tl

Chỉ định Giảm các triệu chứng đau, sưng viêm do bệnh lý cơ xương khớp, viêm khớp, đau cột sống, thắt lưng và dây thần kinh tọa.

Liều dùng Bôi 3 - 4 lần/ngày lên vùng da không bị tổn thương quanh vùng đau.



KHÁNG VIÊM

ZYTEE - RB

Hộp 1 tuýp x 10 ml giá: 24,570 đ/tuýp

Thành phần Cholin salicylat 9,00% tl/tt
 Clorua benzalkonium 0,02% tl/tt
 Tá dược vừa đủ 10 ml

Chỉ định Dùng làm giảm đau răng, viêm lưỡi, viêm miệng, loét miệng, các tổn thương khác ở miệng và kích ứng răng giả.

Liều dùng Nhỏ 1 - 2 giọt keo lên đầu ngón tay và xoa nhẹ lên vùng bị tổn thương.
 Có thể lặp lại 3 - 4 giờ/lần.



VITAMIN VÀ KHOÁNG CHẤT

MINIGADINE

Hộp 1 lọ x 120 ml siro giá: 32,000 đ/hộp

Thành phần Mỗi 5 ml có chứa:
 Canxi 35 mg
 Sắt 3 mg
 Kẽm 5 mg
 Magiê 5 mg
 Mangan 2 mg
 I-ốt 50 mcg
 Tá dược vừa đủ

Chỉ định Phòng ngừa tình trạng thiếu vi chất ở trẻ em, biếng ăn, kém phát triển do dinh dưỡng, chậm phát triển tâm thần.

Liều dùng Từ 1 - 6 tuổi: 2,5 ml x 2 lần/ngày.
 Trên 7 - 15 tuổi: 5 ml x 2 lần/ngày.



LUCOVITAL

Vagimed®

Vaginal dryness

Điều phái nữ cần



Mềm mại Ấm mịn & Tươi trẻ



▶ **VIÊN ĐẠN ĐẶT** **DỄ TAN, HIỆU QUẢ TỨC THÌ** ◀

- ✓ *Bổ sung độ ẩm cho âm đạo*
- ✓ *Giảm khô rát và ngứa âm đạo*
- ✓ *Phục hồi và duy trì pH âm đạo*
- ✓ *Không chứa hormone*



THƯƠNG HIỆU THỊ PHẦN SỐ 1 TẠI HÀ LAN

Sản phẩm được phân loại Thiết bị y tế nhóm IIa, theo chỉ dẫn 93/42/EEC của Liên minh Châu Âu.

NỘI TIẾT - SẢN PHỤ KHOA

VIÊN ĐẶT VAGIMED VAGINAL DRYNESS

Hộp 2 vỉ x 5 viên đạn đặt âm đạo giá: 199,500 đ/hộp

Thành phần Natri hyaluronat.**Chỉ định** Dưỡng ẩm âm đạo; giảm các triệu chứng như khô âm đạo, ngứa, nóng rát và khó chịu; phục hồi và hỗ trợ duy trì pH tự nhiên, cân bằng môi trường sinh lý của âm đạo.**Liều dùng** Người lớn: 1 viên x 1 lần/ngày đặt buổi tối trước khi đi ngủ.

NỘI TIẾT - SẢN PHỤ KHOA

VIÊN ĐẶT VAGIMED VAGINAL INFECTIONS

Hộp 1 vỉ x 6 viên nang đặt âm đạo giá: 168,000 đ/hộp

Thành phần *Lactobacillus acidophilus*, acid lactic, cao khô cây kim hoa thái, chiết xuất nam việt quất và các thành phần khác.**Chỉ định** Hỗ trợ điều trị viêm nhiễm vùng kín, cân bằng pH âm đạo, ngăn nhiễm khuẩn âm đạo.**Liều dùng** Người lớn: 1 viên x 1 lần/ngày đặt buổi tối trước khi đi ngủ, mỗi đợt dùng 6 ngày.

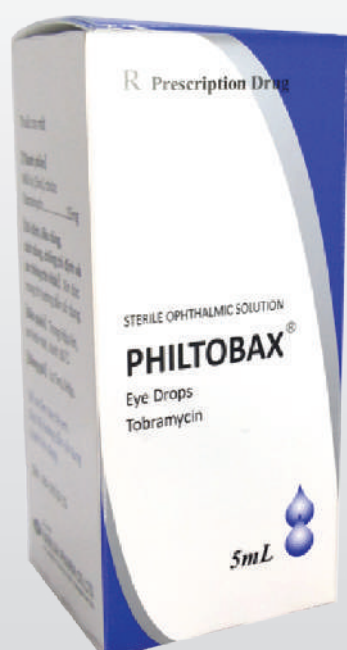


PHILTOBAX®

Eye Drops Tobramycin

DUNG DỊCH NHỎ MẮT

ĐIỀU TRỊ NHIỄM KHUẨN BÊN NGOÀI VÀ CÁC PHẦN PHỤ
CỦA MẮT GÂY RA DO CÁC CHỦNG VI KHUẨN NHẠY CẢM



Nhập khẩu từ
HÀN QUỐC

KHÁNG SINH

Hộp 1 lọ x 5 ml giá: 35,000 đ/hộp

Thành phần	Tobramycin 15 mg Tá dược vừa đủ 5 ml
Chỉ định	Kháng sinh điều trị nhiễm khuẩn bên ngoài và các phần phụ của mắt gây ra do các chủng vi khuẩn nhạy cảm.
Liều dùng	Xem tờ hướng dẫn sử dụng.

NEOLORIDIN



- » **Không gây buồn ngủ**
- » **Thời gian tác dụng kéo dài**
- » **Chỉ 1 viên mỗi ngày**



CHỐNG DỊ ỨNG

Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim giá: 120,750 đ/hộp

Thành phần	Desloratadin..... 5 mg Tá dược vừa đủ..... 1 viên
Chỉ định	Viêm mũi dị ứng, mày đay tự phát mạn tính.
Liều dùng	Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: 5 mg x 1 lần/ngày. Bệnh nhân suy thận, suy gan: 5 mg dùng cách ngày.

FLUCOZAL 150mg



Fluconazole 150 mg

**ĐIỀU TRỊ VÀ DỰ PHÒNG
TÁI PHÁT CÁC TRƯỜNG
HỢP NHIỄM NẤM**



KHÁNG NẤM

Hộp 1 vỉ x 1 viên nang cứng giá: 32,000 đ/hộp

Thành phần Fluconazole 150 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Điều trị và dự phòng các bệnh nhiễm nấm ở người lớn trong các trường hợp: viêm màng não do *Cryptococcus*; nhiễm nấm *Coccidioides immitis*; nhiễm nấm *Candida* niêm mạc hầu - họng, thực quản, đường niệu; ngừa tái phát nhiễm nấm *Candida* niêm mạc ở những bệnh nhân nhiễm HIV có nguy cơ tái phát cao; nhiễm nấm *Candida* sinh dục; nhiễm nấm da, nấm chân, nấm thân, nấm bẹn, lang ben, nấm móng...

Liều dùng Liều dùng theo chỉ định của bác sĩ.
Người lớn:
Candida âm đạo: liều duy nhất Fluconazole 150 mg.
Không dùng Fluconazole 150 mg cho trẻ em.

Rx Thuốc kê đơn

FLOXAVAL 500mg

Levofloxacin



**Điều trị nhiễm khuẩn
do các vi khuẩn nhạy cảm với levofloxacin**

- ✓ *Hấp thu nhanh
và gần như hoàn toàn*
- ✓ *Sinh khả dụng tuyệt đối
99 - 100%*



KHÁNG SINH

Hộp 1 vỉ x 10 nén bao phim giá: 262,500 đ/hộp

Thành phần Levofloxacin 500mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ định Điều trị nhiễm khuẩn do các vi khuẩn nhạy cảm với levofloxacin.

Liều dùng Xem tờ hướng dẫn sử dụng.

DUNG DỊCH XỊT MŨI free nose®

NƯỚC BIỂN ĐẲNG TRƯỞNG

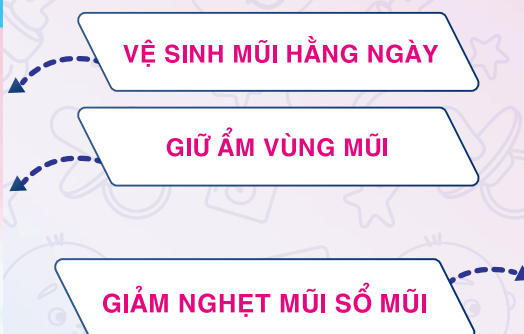
+0 Tháng tuổi



NƯỚC BIỂN ƯU TRƯỞNG

+3 Tháng tuổi

Nhập khẩu nguyên chai
từ Tây Ban Nha



**THÂN THIỆN VỚI
TRẺ SƠ SINH**



**KHUẾCH TÁN
NHẸ NHÀNG**

Vòi xịt phun sương
không gây đau rát

**NƯỚC BIỂN
TINH KHIẾT**

Khu vực
đạt cấp sạch A

**GIÚP GIẢM CÁC
BỆNH HÔ HẤP**

Giúp bé giảm các bệnh
về đường hô hấp

HỖ HẤP

XỊT MŨI NƯỚC BIỂN ƯU TRƯƠNG FREE NOSE HYPERTONIC

Hộp 1 chai x 120 ml giá: 168,000 đ/hộp

- Thành phần** Nước biển và nước tinh khiết
(Natri clorid 2,2 %)
- Chỉ định** Xịt mũi Nước biển ưu trương được sử dụng cho trẻ em từ 3 tháng tuổi và người lớn, trong các trường hợp như: nhiễm khuẩn niêm mạc mũi họng, chảy nước mũi, nhiễm khuẩn xoang cạnh mũi và chứng ngáy do khô niêm mạc. Bên cạnh việc làm sạch cơ học và làm thông thoáng đường hô hấp trên, tác dụng thẩm thấu còn giúp giảm sưng – phù nề niêm mạc mũi.
- Liều dùng** Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng.



HỖ HẤP

XỊT MŨI NƯỚC BIỂN ĐẲNG TRƯƠNG FREE NOSE ISOTONIC

Hộp 1 chai x 120 ml giá: 168,000 đ/hộp

- Thành phần** Nước biển và nước tinh khiết
(Natri clorid 0,9 %)
- Chỉ định** Xịt mũi nước biển đẳng trương vệ sinh mũi hằng ngày ở trẻ sơ sinh, trẻ em và người lớn. Hỗ trợ điều trị: viêm mũi họng, viêm mũi tắc nghẽn, viêm xoang, chứng khô mũi, khàn tiếng do niêm mạc mũi bị khô, hỗ trợ trong điều trị các bệnh thuộc khoa Tai mũi họng và khoa Nhi.
- Liều dùng** Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng.





Kiểm Soát Cơn Đau Thắt Ngực



TRINITRINA[®]

TIM MẠCH

Nitroglycerine 5 mg/1.5 mL

Hộp 10 ống x 1,5 mL dung dịch đậm đặc để tiêm truyền giá: 450,000 đ/hộp

Thành phần Mỗi ống 1,5 ml chứa Nitroglycerin 5 mg

Chỉ định Nhồi máu cơ tim cấp. Tăng huyết áp kịch phát trong phẫu thuật (đặc biệt trong phẫu thuật tim mạch) dùng dạng truyền tĩnh mạch.

Liều dùng Xem tờ hướng dẫn sử dụng.

DAYTRIX 1g

Ceftriaxone 1g



KHÁNG SINH

Hộp 1 lọ thuốc bột + 1 ống dung môi

..... giá: 64,000 đ/hộp



Thành phần *Mỗi lọ bột chứa:*

Ceftriaxon (dưới dạng Ceftriaxon natri) 1 g

Mỗi ống dung môi chứa:

Lidocain hydroclorid 35,0 mg

Nước cất pha tiêm 3,5 ml

Chỉ định

Ceftriaxon được chỉ định điều trị các bệnh nhiễm khuẩn sau đây ở người lớn và trẻ em bao gồm trẻ sơ sinh ở độ tuổi nhất định (từ khi sinh): Viêm màng não do vi khuẩn; Viêm phổi mắc phải ở cộng đồng; Viêm phổi mắc phải ở bệnh viện; Viêm tai giữa cấp tính; Nhiễm khuẩn ổ bụng; Nhiễm khuẩn đường tiết niệu phức tạp (bao gồm cả viêm thận); Nhiễm khuẩn xương khớp; Nhiễm khuẩn da và mô mềm phức tạp; Lậu; Giang mai; Viêm nội tâm mạc do vi khuẩn. Ceftriaxon có thể được sử dụng để:

Điều trị đợt cấp của bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính ở người lớn; Điều trị bệnh Lyme do Borrelia lan tỏa ở giai đoạn sớm (pha II) và giai đoạn muộn (pha III) ở người lớn và trẻ em bao gồm cả trẻ sơ sinh từ 15 ngày tuổi; Dự phòng nhiễm khuẩn vết mổ trước phẫu thuật; Kiểm soát các bệnh nhân giảm bạch cầu trung tính bị sốt nghi ngờ do nhiễm khuẩn; Điều trị bệnh nhân bị nhiễm khuẩn huyết do hoặc nghi ngờ do bất kỳ nhiễm khuẩn nào được liệt kê ở trên.

Ceftriaxon nên được phối hợp với các kháng sinh khác khi vi khuẩn gây bệnh không nằm trong phổ tác dụng.

Liều dùng

Liều dùng theo độ tuổi và triệu chứng.

Rx. Thuốc kê đơn

BISOTEXA

bisoprolol fumarate

2,5 mg
5 mg
10 mg



ĐIỀU TRỊ TĂNG HUYẾT ÁP, ĐAU THẮT NGỰC, SUY TIM MẠN ỔN ĐỊNH KÈM SUY GIẢM CHỨC NĂNG TÂM THẤT TRÁI, PHỐI HỢP VỚI THUỐC ỨC CHẾ MEN CHUYỂN (ACEi), THUỐC LỢI TIỂU VÀ CÁC GLYCOSID TIM.

TIM MẠCH

Hộp 3 vỉ x 10 viên nén 2,5 mg giá: 66,000 đ/hộp

Hộp 3 vỉ x 10 viên nén 5 mg giá: 108,000 đ/hộp

Hộp 3 vỉ x 10 viên nén 10 mg giá: 180,000 đ/hộp

Liều dùng Theo chỉ định của bác sĩ.

CÔNG TY THÀNH VIÊN



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI (YPHARCO)

- 📍 Số 725 Yên Ninh, P. Minh Tân, Thành phố Yên Bái, Yên Bái
- ☎ 02163.852.523
- 📠 02163.850.364
- ✉ ypharco@ypharco.com
- 🌐 www.ypharco.com



CÔNG TY CỔ PHẦN YPHARCO HEALTHCARE

- 📍 Đường D1, khu công nghiệp Yên Mỹ II, Thị trấn Yên Mỹ, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
- ☎ 02216.282.188
- 🌐 www.yhc.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN BEPHARCO HEALTHCARE

- 📍 Lô E, đường Đ. 03 KCN Châu Đức, xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức, Bà Rịa - Vũng Tàu

ĐỐI TÁC





TOP 10 CÁC CÔNG TY
KINH DOANH & PHÂN PHỐI
DƯỢC PHẨM TẠI VIỆT NAM



SÀN HSX
MÃ CHỨNG KHOÁN: DBT



ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QUẢN TRỊ 4.0



BEPHARCO

Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre

Địa chỉ:

Số 6A3, Quốc lộ 60, Phường Phú Tân, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam.

Văn phòng điều hành:

11 Nguyễn Trọng Quyền, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện Thoại: (028) 3622 0205 - 18001745
Fax: (028) 39610613

Email: bepharco.vietnam@bepharco.com
Website: www.bepharco.com



bepharco group



Scan me